

Số 1-2019 (113)

Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

Chúc Mừng
NĂM MỚI
XUÂN KỶ HỢI 2019



- ✿ Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh
- ✿ Kết quả nhập khẩu và mua bản quyền giống rau, hoa năm 2018
- ✿ Thị trường hoa Lily vụ 2017-2018 và các giải pháp cho mùa Tết 2018-2019
- ✿ Công tác quản lý giống cây trồng tiêu thụ nội địa



Khoa học & Công nghệ

LÂM ĐỒNG

TRONG SỐ NÀY

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KH&CN LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp.Đà Lạt

Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đỗ Minh Ngọc

Biên tập:

Nguyễn Như Chương
Nguyễn Hồng Ngọc
Trần Vũ Uyên Phương
Nguyễn Thị Đỗ Quyên

Trình bày:

Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng

Ảnh bìa:

Hoa Hạnh phúc

| VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 1 Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh
- 3 Nguyễn Thị Tuyết - Công tác kiểm dịch thực vật nội địa đối với giống cây trồng nhập nội năm 2018
- 4 Đào Văn Toàn - Công tác quản lý giống cây trồng tiêu thụ nội địa
- 6 Trần Nguyễn Vũ Dũng - Agribank Lâm Đồng khơi thông nguồn vốn cho vay phát triển nông nghiệp công nghệ cao
- 9 Kết quả nhập khẩu và mua bản quyền giống rau, hoa năm 2018
- 10 Nguyễn Đình Thiện - Công tác quản lý và phát triển thương hiệu "Đà Lạt - kết tinh kỳ diệu từ đất lành" trên địa bàn thành phố Đà Lạt
- 11 Phạm Thị Song Ngân - Những vướng mắc của doanh nghiệp trong nhập khẩu giống cây trồng
- 13 Đỗ Mạnh Trung - Thị trường hoa Lily vụ 2017-2018 và các giải pháp cho mùa Tết 2018-2019
- 15 Nguyễn Thị Song Hồng - Mô hình xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch gắn với sản phẩm rau, hoa công nghệ cao của thành phố Đà Lạt
- 17 Nguyễn Trung Thành - Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch tại Lâm Đồng

| HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 20 Võ Thị Hảo - Hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng năm 2018 và định hướng năm 2019
- 24 Lê Thành Trung - Kết quả hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng năm 2018

| GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

- 25 Đồng Điền Xuân Hiền, Nguyễn Vinh Dự, Trần Trung Trực, Tô Văn Hùng - Các nhân tố tác động đến trình độ công nghệ của ngành chế biến chè (trà) thuộc tỉnh Lâm Đồng

| KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

- 28 Đoàn Bích Ngọc - Năm Hợi kể chuyện heo thần của đồng bào dân tộc vùng Tây Nguyên



ĐỀ ÁN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Ngày 05/7/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018-2025”. Bản tin KH&CN Lâm Đồng xin giới thiệu đến bạn đọc nội dung của Đề án này.

Mục tiêu

Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các phương tiện khác để nâng cao chất lượng cuộc sống; cải thiện hiệu quả hoạt động của chính quyền; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh. Đến năm 2025, thành phố Đà Lạt cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại của Việt Nam.

Định hướng

1. Tăng cường kết nối giữa các lĩnh vực: tích hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, công cụ phân tích, kênh tương tác,... nhằm kết nối chặt chẽ, kịp thời giữa chính quyền, người dân, du khách và doanh nghiệp để tận dụng, tối ưu nguồn lực, sử dụng các công cụ, ứng dụng kết nối xuyên suốt.

2. Nâng cao chất lượng môi trường sống và làm việc: thông qua kết nối và cung cấp thông tin, dữ liệu theo thời gian thực giúp chính quyền, người dân, du khách và doanh nghiệp có thể đưa ra quyết định chính xác, cho phép người dân và doanh nghiệp tương tác với chính quyền và xã hội dễ dàng, thuận tiện nhất.

3. Quản trị thành phố thông minh: phân tích các thông tin chính xác, kịp thời giúp chính quyền các cấp dự báo, định hướng nhằm xây dựng kế hoạch phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội phù hợp với tình hình thực tế.

4. Tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước, thiết lập các kênh kết nối phù hợp với từng đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, du khách và doanh nghiệp đối thoại với chính quyền, tham gia xây dựng và triển khai các chính sách, giải pháp, dịch vụ,... nhằm thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng và phát triển thành phố Đà Lạt.

5. Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế bền vững của thành phố: đẩy mạnh hợp tác giữa chính quyền, người dân, du khách và doanh

nh nghiệp; kiến tạo môi trường sáng tạo và khởi nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Nguyên tắc

1. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và điều kiện đặc thù của thành phố Đà Lạt, xác định các yêu cầu trong ngắn hạn và chiến lược phát triển dài hạn để xây dựng lộ trình hình thành thành phố thông minh theo nhiều giai đoạn phù hợp với nhu cầu, điều kiện, tiềm năng của thành phố và xu thế phát triển của cả nước.

2. Lấy người dân, du khách, doanh nghiệp làm trung tâm của chiến lược xây dựng và phát triển thành phố thông minh.

3. Tham khảo xu hướng thời đại trên thế giới, kinh nghiệm thực tiễn tại các thành phố có đặc điểm, quy mô tương tự để triển khai các kế hoạch xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh.

4. Xác định các giải pháp có tính khả thi cao để triển khai ngay nhằm sớm mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, du khách, doanh nghiệp và chính quyền.

5. Xây dựng thành phố thông minh với nền tảng công nghệ hiện đại, đồng bộ, kế thừa và phát huy tối đa kết quả của các dự án đã được đầu tư, có khả năng kết nối cao, đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật.

6. Đảm bảo đồng bộ giữa các giải pháp công nghệ và phi công nghệ như hệ thống pháp lý, cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích sáng tạo khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thực hiện.

7. Thiết lập nền tảng, dữ liệu mở để khuyến khích doanh nghiệp và người dân cùng tham gia.

Mô hình

Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh dựa trên 4 trụ cột chính: quản trị, đời sống, môi trường và kinh tế.



STT	Trụ cột	Lĩnh vực chuyên ngành
1	Quản trị	Trung tâm giám sát điều hành tập trung
		Dữ liệu mở
		Khung công nghệ ICT
		Chính quyền điện tử
2	Đời sống	Quy hoạch đô thị và quản lý đất đai thông minh
		Giao thông thông minh
		Thành phố an toàn
		Giáo dục thông minh
		Y tế thông minh
3	Môi trường	Quản lý tài nguyên và môi trường thông minh
4	Kinh tế	Du lịch thông minh
		Nông nghiệp thông minh

Lộ trình thực hiện các lĩnh vực

- Lộ trình triển khai phù hợp với thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện của thành phố về nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Mỗi dự án được triển khai trong một giai đoạn cụ thể, phù hợp với định hướng chung về phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Lộ trình tổng thể chia thành 2 giai đoạn chính sau:

a) Giai đoạn 2018-2020: thiết lập nền tảng công nghệ dùng chung cho thành phố thông minh và triển khai các lĩnh vực ưu tiên (chính quyền số, quy hoạch đô thị):

- Xây dựng và thiết lập khung công nghệ, nền tảng hạ tầng và dữ liệu cho thành phố thông minh, nền tảng an toàn, an ninh thông tin;

- Tập trung xây dựng chính quyền điện tử (tăng cường hoạt động trong nội bộ cơ quan nhà nước, nâng cao tiện ích, tương tác giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp); xây dựng các ứng dụng thông minh trong hoạt động quản lý quy hoạch đô thị, đất đai;

- Lựa chọn và triển khai một số ứng dụng thông minh ưu tiên trong các lĩnh vực;

- Xây dựng Trung tâm điều hành thành phố thông minh và tích hợp dần các công cụ, ứng dụng trong các lĩnh vực.

b) Giai đoạn 2021-2025: triển khai đồng bộ các giải pháp trên nền tảng dùng chung, mở rộng, cải tiến theo hướng ngày càng thông minh hơn:

- Triển khai các lĩnh vực du lịch, nông nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông, an ninh an toàn,... theo lộ trình;

- Hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp; cung cấp dữ liệu mở;

- Hình thành nền tảng phân tích dữ liệu lớn, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo thành phố;

- Thường xuyên cải tiến, mở rộng các ứng dụng trong các lĩnh vực theo hướng ngày càng thông minh hơn.

Giải pháp

1. Giải pháp tài chính

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: từ các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông của Chính phủ và các Bộ, ngành;

- Nguồn vốn địa phương: gồm vốn đầu tư xây dựng, vốn sự nghiệp hàng năm của tỉnh;

- Hợp tác công - tư (PPP): kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm đầu tư theo các hình thức phù hợp;

- Thu phí người sử dụng các tiện ích liên quan;

- Các nguồn viện trợ từ nước ngoài.

2. Giải pháp nhân lực

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao và chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị thụ hưởng trực tiếp kết quả của Đề án;

- Khuyến khích, vận động các doanh nghiệp, tổ chức và người dân nhận thức rõ vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông trong việc xây dựng, phát triển thành phố thông minh và hiện đại để nâng cao kiến thức, kỹ năng sẵn sàng ứng dụng và sử dụng các kết quả của Đề án.

3. Giải pháp cơ chế, chính sách

- Tạo môi trường pháp lý thuận lợi thông qua xây dựng và hoàn thiện quy định trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan các cấp trong lộ trình thực hiện Đề án;

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia thực hiện Đề án bằng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các lĩnh vực;

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình, hiệu quả thực hiện Đề án để kịp thời đề xuất, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả, sát với thực tế. ■



CÔNG TÁC KIỂM DỊCH THỰC VẬT NỘI ĐỊA ĐỐI VỚI GIỐNG CÂY TRỒNG NHẬP NỘI NĂM 2018

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh có điều kiện thời tiết, khí hậu thuận lợi cho nhiều loại cây trồng sinh trưởng, phát triển quanh năm, đặc biệt là các loại rau, hoa có chất lượng, đem lại giá trị cao. Chính vì vậy, nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đã đến Lâm Đồng đầu tư phát triển sản xuất - kinh doanh, nhập khẩu nhiều giống cây trồng mới, góp phần làm phong phú cơ cấu chất lượng giống cây trồng của tỉnh, mang lại thu nhập cao cho người sản xuất.

Năm 2018, toàn tỉnh có 27 doanh nghiệp nhập khẩu 625 lô gồm 78 chủng loại giống cây trồng từ 20 nước trên thế giới về sử dụng tại Lâm Đồng. Trong đó:

- *Đối với giống hoa:* nhập khẩu 73,86 triệu cây, củ, ngọn, cành, hạt gồm 45 chủng loại, gieo trồng trên diện tích 807 ha (tăng 256,7 ha so với năm 2017); tăng nhiều nhất là lan Hồ điệp (1,76 triệu cây), Lily (11,38 triệu củ), Tulip (1,17 triệu củ), Cúc (1,5 triệu ngọn). Bên cạnh đó, một số giống hoa nhập khẩu giảm như Cát tường (giảm 2 triệu hạt), hoa Hồng (giảm 10,75 ngàn cành), Salem (giảm 2,1 ngàn cành). Các giống nhập chủ yếu là Lily, Cát tường, lan Hồ điệp, Cúc, Tulip, Anh thảo, Đồng tiền, Cẩm chướng, Hồng môn, Dâm bụt, lan Dạ hương, Thủy tiên, Thược dược, hoa Hồng... từ các nước như Hà Lan, Pháp, New Zealand, Chi Lê, Nhật Bản, Mỹ, Đan Mạch, Ấn Độ, Ý, Đài Loan, Trung Quốc, Đức, Bỉ, Tây Ban Nha...

- *Đối với giống rau:* nhập 5,91 tấn hạt giống, gồm 29 chủng loại, gieo trồng trên diện tích 3.326,4 ha (tăng 1.494 ha so với năm 2017); tăng nhiều nhất là bắp cải (419 ha), bí các loại (308 ha), hành tây (296 ha), bó xôi (184 ha), su hào (95,6 ha). Các giống nhập chủ yếu là cà chua, hành tây, bí các loại, cà rốt, cải bắp, su hào, cải ngọt, bó xôi... từ Thái Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, New Zealand... Ngoài ra, còn nhập một số giống cây trồng khác gồm 116,4 tấn củ giống khoai tây; 60 tấn hạt giống ngô; 1,67 triệu cây giống chanh dây; 1,8 tấn củ giống khoai nưa.

Theo Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về *Kiểm dịch thực vật nội địa* nhằm phát hiện, hướng dẫn xử lý kịp thời không để lây lan thành dịch khi phát hiện đối tượng kiểm dịch

thực vật gây hại trên nông sản, giống cây trồng và để quản lý tốt dịch hại trên giống cây trồng nhập nội. Năm 2018, căn cứ vào thông báo của Chi cục Kiểm dịch thực vật các vùng, Trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu và các công ty khai báo giống nhập khẩu về gieo trồng tại địa phương, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật liên quan đến nhập khẩu giống cây trồng như: giấy phép Kiểm dịch thực vật nhập khẩu, giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật nhập khẩu; kiểm tra địa điểm gieo trồng và tình hình dịch hại trên các giống cây trồng nhập nội của 21/27 công ty chuyên nhập khẩu giống hoa các loại, chanh dây, lan Hồ điệp, khoai tây, cà chua, bắp cải... về sử dụng tại Lâm Đồng (đạt 77,8%) với 193/625 lô nhập (đạt 30,9%). Đồng thời, Chi cục đã lấy 19 mẫu của 19 chủng loại (15 chủng loại hoa, 3 chủng loại rau, 1 chanh dây) cây, củ giống hoa về trồng để theo dõi tình hình dịch hại, sinh trưởng và phát triển của giống.

Qua kết quả kiểm tra, nhìn chung, các công ty đã thực hiện tốt quy định về kiểm dịch thực vật đối với các giống cây trồng nhập khẩu, chấp hành đúng quy định khi đưa giống cây trồng về sử dụng tại địa phương, thường xuyên theo dõi dịch hại, kết hợp với cơ quan chuyên môn quản lý tốt dịch hại, không để lây lan ra diện rộng làm ảnh hưởng đến sản xuất. Qua quá trình theo dõi, kiểm tra và giám sát dịch hại tại địa điểm gieo trồng và nơi bảo quản các giống cây trồng nhập nội, Chi cục chỉ phát hiện những loại dịch hại thông thường đã có tại địa phương; chưa phát hiện dịch hại lạ, mới, thuộc diện kiểm dịch thực vật của Việt Nam; hướng dẫn cho các doanh nghiệp biện pháp quản lý dịch hại đối với các giống cây trồng mới nhập khẩu về địa phương, đồng thời thông tin về các giống nhập khẩu trên website của Chi cục tại địa chỉ <http://ttbvtv.lamdong.gov.vn/>.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác kiểm dịch thực vật nội địa vẫn còn một số khó khăn nhất định như:

- Nhiều công ty có trụ sở tại Lâm Đồng nhưng không trực tiếp nhập giống từ nước ngoài về mà thông qua các công ty ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác nhập khẩu ủy thác; giống đưa về để



mua bán, trao đổi trong nước nên cán bộ làm công tác kiểm dịch thực vật gặp khó khăn trong phối hợp theo dõi, kiểm soát dịch hại.

- Các công ty nhập khẩu hạt giống (đặc biệt cây họ cà chưa có chứng minh cụ thể về các lô hạt giống nhập về Lâm Đồng là sạch virus bằng phiếu kết quả kiểm tra virus).

- Chưa có kinh phí để thực hiện kiểm tra, lấy mẫu phân tích tất cả lô giống nhập khẩu về trồng trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, nguy cơ một số đối tượng dịch hại nguy hiểm gây ảnh hưởng đến sản xuất như TNRV, TSWV, ToMV, TYLCV... có khả năng lây nhiễm từ nguồn hạt giống và lây nhiễm cơ giới nhất là với các loại rau họ cà, xà lách và hoa Cúc.

Để công tác kiểm dịch thực vật nội địa trong năm 2019 được tốt hơn, với mục tiêu giảm các đối tượng dịch hại lây nhiễm trong quá trình nhập khẩu, Chi cục sẽ tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

- Tăng cường biện pháp kiểm dịch thực vật đối với tất cả các lô hạt, cây giống nhập khẩu từ nước ngoài về Lâm Đồng, đồng thời lấy mẫu các lô giống này về trồng tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để theo dõi tình hình dịch hại và sinh trưởng nhằm đảm bảo không mang theo dịch hại nguy hiểm, khó quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng giống cây trồng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và vườn ươm cây giống. Thực hiện giám sát định kỳ các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời về chất lượng giống. Chú trọng đến các doanh nghiệp khởi nghiệp có hoạt động nhập khẩu giống nhưng chưa thực hiện việc kiểm dịch thực vật.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nhập khẩu giống có bản quyền. Tăng cường thanh, kiểm tra, quản lý việc kinh doanh giống vi phạm bản quyền.

- Đề nghị Cục Bảo vệ thực vật chỉ đạo các Chi cục Kiểm dịch thực vật các vùng kiểm tra, phân tích giám định về virus đối với các lô hạt giống, đặc biệt là các lô giống cây họ cà nhập khẩu vào Việt Nam gieo trồng tại Lâm Đồng để hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất. Đối với các lô giống không kiểm tra dịch hại trước khi nhập khẩu giống về địa phương theo quy định, Chi cục sẽ thông báo rộng rãi trên truyền thông và đăng tải trên website của Chi cục để người dân được biết; đồng thời tăng tần suất kiểm tra nếu phát hiện lô giống nhiễm các loại dịch hại nguy hiểm như virus. ■

Toàn tỉnh Lâm Đồng hiện có 278.154 ha đất canh tác, với 373.739 ha đất gieo trồng. Trong đó, 129.374 ha diện tích gieo trồng cây hàng năm (lúa, ngô, rau, hoa...); 244.365 ha diện tích cây lâu năm (cà phê, chè, điều,...).

Để cung cấp giống cho sản xuất, toàn tỉnh có 622 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng; hàng năm, sản xuất trên 6,9 tỷ giống các loại đáp ứng nhu cầu sản xuất của tỉnh và cung cấp cho các tỉnh lân cận. Trong đó, đã có 135 cơ sở công bố tiêu chuẩn cơ sở (đạt 22%), năng lực sản xuất đạt trên 300 triệu cây/năm. Cụ thể:

- 280 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (cà phê, chè, điều, bơ, sầu riêng...); hàng năm, sản xuất hơn 32 triệu cây giống. Trong đó:

+ Năng lực sản xuất đối với giống cà phê đạt trên 13 triệu cây giống/năm, với 36 cơ sở đã được công nhận vườn cây đầu dòng, quy mô 82 ha, khai thác 11 triệu mầm chồi/năm; 34 cơ sở đã công bố tiêu chuẩn chất lượng cây giống xuất vườn ươm, năng lực sản xuất 7,935 triệu cây giống/năm (6,475 triệu cây cà phê vối; 1,46 triệu cây cà phê chè); 3 cây đầu dòng, năng lực sản xuất 600 mầm chồi/năm.

+ Năng lực sản xuất đối với cây bơ đạt 345.000 cây giống/năm; trong đó, đã có 14 cơ sở đã công bố tiêu chuẩn cơ sở, năng lực sản xuất 190.000 cây giống/năm.

+ Năng lực sản xuất đối với giống chè, sầu riêng, mắc ca, cây ăn quả khác đạt 18,6 triệu cây giống/năm; trong đó, có 21 cơ sở đã công bố tiêu chuẩn cơ sở, năng lực sản xuất 17,8 triệu cây giống/năm.

- 342 cơ sở sản xuất, kinh doanh cây giống rau, hoa (đã có 51 cơ sở công bố tiêu chuẩn cơ sở sản xuất rau, năng lực sản xuất 250,4 triệu cây giống/năm; 15 cơ sở công bố tiêu chuẩn cơ sở sản xuất hoa, năng lực sản xuất 29,8 triệu cây giống/năm). Trong đó, 244 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống rau với 4,45 tỷ cây giống các loại/năm phục vụ sản xuất 67.000 ha gieo trồng rau thương phẩm; 98 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống hoa với trên 2,45 tỷ cây giống/năm phục vụ sản xuất trên 8.800 ha gieo trồng hoa thương phẩm.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIỐNG CÂY TRỒNG TIÊU THỤ NỘI ĐỊA

ĐÀO VĂN TOÀN

Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng

Để cây giống đảm bảo chất lượng phục vụ cho sản xuất, từ đầu năm 2018, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng đã xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng cây giống trước khi xuất vườn ươm đối với các nhóm giống cây trồng chủ lực như: rau, hoa, cây công nghiệp, cây ăn quả. Do đó, sau khi được phê duyệt kế hoạch, căn cứ vào mùa vụ sản xuất, chủng loại cây trồng, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã kết hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Kết quả:

Trong năm 2018, đã kiểm tra 68/278 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp (trong đó 11 vườn ươm đạt chuẩn tham gia Dự án VnSAT với hơn 3,6 triệu cây giống cà phê; giám sát bệnh hại tại 20 vườn ươm giống cà phê phục vụ tái canh cà phê tại 5 huyện Di Linh, Bảo Lộc, Bảo Lâm, Đức Trọng, Lâm Hà). Kiểm tra 56/340 cơ sở ươm cây giống rau, hoa; sâu, bệnh hại trên các giống cây trồng luôn được kiểm tra, trong đó, quan tâm đặc biệt đối với tuyến trùng hại cây giống cà phê, virus hại cây giống rau, hoa; những lô cây giống bị nhiễm sâu, bệnh hại, Chi cục đã đề nghị các cơ sở phải xử lý đạt yêu cầu mới được đưa ra thị trường.

Năm 2018, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 22 trường hợp vi phạm về sản xuất, kinh doanh giống cây trồng không ghi nhãn hàng hóa; không công bố tiêu chuẩn cơ sở; không có quy trình sản xuất; sản xuất giống cây công nghiệp và cây ăn quả bằng phương pháp vô tính không từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được công nhận.

Bên cạnh đó, Chi cục đã hướng dẫn Vườn ươm Thiên Sinh, An Yên, Tiến Trâm tại huyện Đơn Dương, Đức Trọng nâng cấp vườn để sản xuất cây giống sạch bệnh virus, đồng thời thông báo danh sách 12 cơ sở sản xuất giống cà chua đạt tiêu chuẩn tiến hành công bố tiêu chuẩn cây giống xuất vườn trên phương tiện thông tin đại chúng.



Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây trồng còn một số tồn tại như:

- Công tác thanh, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng mới chỉ do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện. Tuy nhiên, tại một số địa phương, công tác này chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động thực hiện mà chỉ tham gia phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trong thanh, kiểm tra.

- Nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng chưa thực hiện công bố tiêu chuẩn cơ sở (80%) và ghi nhãn hàng hóa. Hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác nhân giống rau, hoa như hệ thống nhà kính, nhà lưới, quy trình kiểm soát cây giống sạch bệnh chưa đảm bảo.

Trong năm 2019, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ phối hợp với các phòng Kinh tế, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, thành phố tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng về quy định trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thực hiện nâng cấp các cơ sở sản xuất cây giống rau, hoa sạch bệnh; đồng thời thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giống cây trồng nhằm sản xuất và cung cấp cây giống đạt chất lượng cho sản xuất nông nghiệp trong tỉnh. ■



AGRIBANK LÂM ĐỒNG KHƠI THÔNG NGUỒN VỐN CHO VAY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

TRẦN NGUYỄN VŨ DŨNG

Phó phòng Khách hàng Hộ sản xuất và Cá nhân Agribank Lâm Đồng

Trên 2.300 tỷ đồng dư nợ cho phát triển NNCNC

Với lợi thế về tiềm năng đất đai, khí hậu, tỉnh Lâm Đồng có điều kiện thuận lợi để phát triển các vùng chuyên canh rau, hoa, cây công nghiệp, cây ăn quả có nguồn gốc ôn đới và á nhiệt đới.

Để thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã có định hướng phát triển NNCNC vào năm 2003 và bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2004. Việc triển khai 8 chương trình kinh tế trọng tâm là bước đột phá lớn, góp phần thúc đẩy hoạt động khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương, phát huy nội lực để phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Từ đó, hình thành các vùng tập trung, chuyên canh cây, con chủ lực như cây công nghiệp dài ngày; rau, hoa cao cấp có nguồn gốc ôn đới; bò sữa; cá nước lạnh... Đây được xác định là một trong những chương trình trọng tâm để thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

Xác định NNCNC là chương trình kinh tế trọng tâm tạo ra bước đột phá mới trong phát triển cây trồng, vật nuôi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân, ngay từ đầu năm 2004, Agribank Lâm Đồng đã đề ra kế hoạch đầu tư vốn tín dụng cho Chương trình NNCNC của tỉnh. Tính riêng trong 2 năm 2004-2005, Agribank Lâm Đồng đã giải ngân 240 tỷ đồng cho trên 1.000 hộ sản xuất, 10 doanh nghiệp để trồng 315 ha rau, hoa, dâu tây; chăn nuôi 5.000 con heo. Kết quả cho thấy, khách hàng vay sản xuất có hiệu quả; thu nhập, đời sống được nâng lên rõ rệt; nợ được trả đúng kỳ hạn.

Với thành công ban đầu đó, từ năm 2006, Agribank Lâm Đồng đã đẩy mạnh, mở rộng cho vay sản xuất NNCNC. Đến nay, đã giải ngân thêm hơn 7.000 tỷ đồng (trong đó 5.800 tỷ đồng cho rau, hoa; 200 tỷ đồng cho chăn nuôi bò sữa; 1.000 tỷ đồng tái canh cà phê); tỷ lệ tăng trưởng dư nợ hàng năm của NNCNC là 41%. Đến 30/11/2018, dư nợ cho vay phát triển NNCNC của Agribank Lâm Đồng là 2.340 tỷ đồng (nợ xấu

Phát huy hiệu quả tích cực vào quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) Lâm Đồng tiếp tục đẩy mạnh nguồn vốn tín dụng phát triển nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC). Từ năm 2011-2017, doanh số cho vay đạt 5.994 tỷ đồng với hơn 12.500 lượt khách hàng vay vốn. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều doanh nghiệp, hộ gia đình mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh, cải thiện đời sống, góp phần vào công cuộc xây dựng nền kinh tế địa phương phát triển vững mạnh.

chiếm tỷ lệ không đáng kể trong tổng dư nợ) với hơn 6.500 khách hàng vay còn dư nợ, trong đó có 85 doanh nghiệp.

Với nguồn vốn tín dụng của Agribank Lâm Đồng cùng sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của các cấp ủy Đảng, sự triển khai mạnh mẽ của chính quyền địa phương các cấp; sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp và những lợi thế về điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, sản xuất NNCNC ngày càng thu hút nhiều nguồn lực, doanh nghiệp và người dân tiếp cận, đầu tư.

Đến nay, việc phát triển NNCNC tại tỉnh Lâm Đồng đã đạt nhiều thành tựu ấn tượng như: tổng diện tích đất sản xuất NNCNC đạt hơn 54 ngàn ha (chiếm 19,5% diện tích đất nông nghiệp); thu hút hơn 1.400 doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư; giá trị thu hoạch bình quân đến năm 2018 đạt 350 triệu đồng/ha đất canh tác/năm; nhiều diện tích sản xuất rau, hoa công nghệ cao cho doanh thu từ 0,5-2 tỷ đồng/ha/năm, cá biệt rau thủy canh đạt 8 tỷ đồng/năm, lan Hồ điệp đạt 24 tỷ đồng/ha. Có 9 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp NNCNC (chiếm 31% tổng số doanh nghiệp công nghệ cao trong cả nước). 19 sản phẩm nông nghiệp được công nhận nhãn hiệu chứng nhận, đạt tiêu chuẩn; xây dựng thành công thương hiệu "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" cho 4 sản phẩm chính gồm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông. Nhiều sản phẩm đã chinh phục được các thị trường khó tính như Nhật



Đầu tư tín dụng trồng hoa công nghệ cao tại Công ty TNHH Hoa Mặt Trời

Bản, Úc, Mỹ... Tỉnh Lâm Đồng đã và đang triển khai quy hoạch Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Lạc Dương với diện tích hơn 221 ha; Khu Công nghiệp - Nông nghiệp Tân Phú, Đức Trọng (317 ha); 7 khu nông nghiệp công nghệ cao tập trung; 19 vùng NNCNC. Tỷ trọng giá trị sản xuất NNCNC chiếm 35% giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của toàn tỉnh; góp phần nâng cao lợi nhuận cho người sản xuất nông nghiệp của tỉnh đạt trên 30% doanh thu.

Thông qua NNCNC, thu nhập của người dân được cải thiện đáng kể, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo bền vững. Đến nay, tỉnh Lâm Đồng đã có 1 huyện nông thôn mới (Đơn Dương) và 60/113 xã (chiếm 53%) đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện Lâm Đồng đã tiếp cận được công nghệ mới như nhà kính, nhà lưới, tưới nước tiết kiệm, công nghệ sinh học, xử lý môi trường, thủy canh... được áp dụng đồng bộ; đưa xuất khẩu nông sản chiếm 80% tổng giá trị xuất khẩu của cả tỉnh; nhiều sản phẩm nông nghiệp đã được công nhận nhãn hiệu chứng nhận, liên kết sản xuất theo chuỗi và xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới, điển hình như sản phẩm hoa lan của Công ty TNHH Hoa Mặt Trời, Công ty TNHH Trường Hoàng; rau, hoa của Công ty TNHH Trang trại Lang Biang, Công ty TNHH SX-TM Nông sản Phong Thủy; sản phẩm chăn nuôi của Công ty TNHH Chăn nuôi Tafa Việt, Công ty Cổ phần Bel Gà...

Đồng hành cùng doanh nghiệp và nông dân phát triển NNCNC

Có thể nhận thấy, các dự án NNCNC đều có điểm chung là vốn đầu tư lớn, thời gian thực hiện dài, tài sản bảo đảm chủ yếu là tài sản trên đất nông nghiệp. Đây cũng là những “nút thắt” khiến



Đầu tư tín dụng chăn nuôi gà sạch tại Công ty TNHH Chăn nuôi Tafa Việt

các ngân hàng ngại đầu tư cho lĩnh vực này, dẫn đến doanh nghiệp và người dân khó tiếp cận nguồn vốn vay của các ngân hàng để sản xuất NNCNC.

Với sứ mệnh “Tam nông”, ngân hàng ra đời vì nông nghiệp, trưởng thành nhờ gắn bó với nông nghiệp, nông thôn, thời gian qua, Agribank Lâm Đồng luôn bảo đảm cấp đủ vốn với lãi suất ưu đãi để phục vụ cho “tam nông”, đặc biệt là chương trình phát triển NNCNC nhằm thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, Agribank Lâm Đồng luôn không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình, phương pháp cho vay, tiết giảm chi phí để mở rộng đầu tư tín dụng thông qua đơn giản hóa thủ tục; rút ngắn thời gian thẩm định dự án, phương án vay vốn; nâng định mức cho vay; giảm dần lãi suất cho vay và cơ cấu lại thời gian trả nợ cho khách hàng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, Agribank; tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho khách hàng về hạn mức vay vốn, tài sản thế chấp...

Thực hiện tinh thần chỉ đạo theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ về ưu tiên nguồn vốn cho vay khuyến khích phát triển NNCNC, nông nghiệp sạch, Agribank Lâm Đồng tiếp tục là đơn vị đi đầu trong việc triển khai gói tín dụng này. Đến nay, Agribank Lâm Đồng chiếm hơn 47% tổng dư nợ cho vay khuyến khích phát triển NNCNC, nông nghiệp sạch của các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, với mức lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5-1,5% so với lãi suất cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành của Agribank. Theo ông Nguyễn Xuân Hòa, Giám đốc Agribank Lâm Đồng, trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục cải tiến thủ tục, hồ sơ cho vay, đổi mới phương



thức giao dịch; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đoàn thể các cấp nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp, người dân có thể tiếp cận nguồn vốn của các gói tín dụng thuận lợi, nhanh chóng.

Có thể nói trong những năm qua, việc đầu tư tín dụng cho sản xuất NNCNC của Agribank Lâm Đồng là điểm sáng của ngành ngân hàng trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa NNCNC trở thành niềm tự hào của nông nghiệp Việt Nam; nông nghiệp Lâm Đồng được đánh giá là hình mẫu trong sản xuất NNCNC của cả nước.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “*Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025*”, việc phát triển NNCNC chính là mũi nhọn đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp để hiện thực hóa chủ trương này. Chính vì vậy, bên cạnh việc khơi thông nguồn vốn tín dụng, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo để sớm giải quyết một số vấn đề như:

- Chỉ đạo các sở, ngành chức năng đẩy nhanh việc công nhận các khu/vùng sản xuất NNCNC trên địa bàn; cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp NNCNC theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định *Tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp NNCNC*;

- Tăng cường xúc tiến thương mại để thu hút đầu tư, phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất, tăng cường khả năng dự báo thị trường nông sản;

- Xây dựng, quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao giá trị và tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm nông nghiệp;

- Kiến nghị với các Bộ, ngành trung ương nghiên cứu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản là hệ thống nhà kính, nhà lưới để doanh nghiệp, người dân sản xuất NNCNC có điều kiện thế chấp vay vốn ngân hàng;

- Có cơ chế khuyến khích các đơn vị bảo hiểm sớm triển khai bảo hiểm nông nghiệp đối với nhà kính, nhà lưới, cây trồng, vật nuôi... để doanh nghiệp, người dân mạnh dạn đầu tư.

Với sự quan tâm và vào cuộc một cách mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị, hy vọng trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng sẽ ngày càng có nhiều trang trại, doanh nghiệp nông nghiệp 4.0. ■



Với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu đặc trưng, Lâm Đồng thuận lợi cho nhiều loại cây trồng sinh trưởng, phát triển quanh năm, đặc biệt là các loại rau, hoa cao cấp mang tính đặc thù riêng của Đà Lạt. Từ lâu Lâm Đồng đã hình thành những vùng chuyên canh rau, hoa nổi tiếng tập trung ở thành phố Đà Lạt và các huyện phụ cận như Đức Trọng, Đơn Dương, Lạc Dương. Toàn tỉnh có 278.154 ha canh tác, với 373.739 ha gieo trồng. Trong đó, 129.374 ha diện tích gieo trồng cây hàng năm (lúa, ngô, rau, hoa...); 244.365 ha cây lâu năm (cà phê, chè, điều,...).

Lâm Đồng hiện là tỉnh đứng đầu cả nước về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) với diện tích 54.477 ha (chiếm 19,5% diện tích đất canh tác). Trong đó, 19.700 ha rau (95,4% diện tích canh tác); 3.800 ha hoa (94,5% diện tích canh tác); 20.800 ha cà phê (12% diện tích canh tác); 6.335 ha chè (50% diện tích canh tác); 2.970 ha lúa (18,5% diện tích canh tác); 300 ha cây ăn quả (5,8% diện tích canh tác); 210 ha cây đặc sản, dược liệu (48,8% diện tích canh tác). Giá trị sản xuất NNUDCNC đạt 370 triệu đồng/ha, chiếm 35% giá trị sản xuất nông nghiệp, góp phần gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn tỉnh năm 2018 ước đạt 163 triệu đồng/ha. Trong đó, cây hoa đạt 0,8-1,2 tỷ đồng/ha; cây rau đạt 400-600 triệu đồng/ha. Hiện toàn tỉnh có 340 cơ sở sản xuất, gieo ươm giống rau, hoa với 6,9 tỷ cây giống/năm; trong đó 4,45 tỷ cây giống rau phục vụ sản xuất 67.000 ha rau các loại/năm; 2,45 tỷ cây giống hoa cung cấp cho sản xuất 8.890 ha hoa các loại/năm.

Để phát triển sản xuất NNUDCNC, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân đã chủ động đầu tư, nhập khẩu và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ tưới, màng phủ, nhà kính, nhà lưới,... Tuy có nhiều điều kiện thuận lợi về



KẾT QUẢ NHẬP KHẨU VÀ MUA BẢN QUYỀN GIỐNG RAU, HOA NĂM 2018

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng

tự nhiên, đất đai, nhân lực sản xuất NNUDCNC nhưng ngành sản xuất rau, hoa của tỉnh Lâm Đồng vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc như:

- Quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với nông dân còn hạn chế.

- Nguồn giống bị thoái hóa, không đảm bảo chất lượng; nông dân chủ yếu sử dụng nguồn giống tự sản xuất.

- Nguồn cung ứng hạt giống rau chủ yếu nhập từ nước ngoài (80-85%); một số giống hoa mới, có chất lượng cao để sản xuất sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu chưa tự sản xuất được trong nước, phải nhập khẩu; công tác nghiên cứu, chọn tạo giống mới tại địa phương còn hạn chế; thiếu thông tin thị trường; nhiều đơn vị sản xuất giống chưa hiểu về bảo hộ giống cây trồng, sản xuất giống có bản quyền.

Do đó, các sản phẩm rau, hoa của tỉnh Lâm Đồng chủ yếu tiêu thụ nội địa, giá trị thấp; một số sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Châu Âu gặp nhiều khó khăn, do không có bản quyền cây giống và sản phẩm không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Vì vậy, để nâng cao giá trị sản phẩm và gia tăng hàng nông sản xuất khẩu sang các thị trường khó tính, các doanh nghiệp cần nhập khẩu, mua bản quyền giống rau, hoa từ các nước đã được Việt Nam phân tích nguy cơ dịch hại (PRA). Đối với các giống mới triển vọng, cho năng suất, giá trị kinh tế cao được thị trường ưa chuộng từ các nước chưa được PRA, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Lâm Đồng đề xuất Dự án *Nhập khẩu, mua bản quyền giống rau, hoa* để khảo nghiệm phục vụ sản xuất theo thị trường mục tiêu, đặc biệt phù hợp với xu hướng phát triển NNUDCNC của tỉnh; đồng thời nâng cao ý thức tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân, nâng cao năng lực cạnh tranh và xúc tiến thương mại xuất khẩu, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.



Dự án đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-SNN ngày 12/10/2018. Tham gia dự án có 3 doanh nghiệp đang sản xuất hoa trong tỉnh là Công ty TNHH Linh Ngọc, Công ty TNHH Hồng Hoàng, Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm. Dự án đã hỗ trợ 3 doanh nghiệp nhập khẩu 270.200 cây giống/11 loại giống rau, hoa mới (hoa hạnh phúc, thược dược, thiên sứ, Mandevilla, ngọc hân, oải hương, loa kèn, Astilbe, lan Nam Phi; dâu tây, ớt ngọt) phục vụ cho sản xuất của địa phương, phù hợp với tiêu chuẩn xuất khẩu; đến nay, các doanh nghiệp đã nhập khẩu 78.450/270.200 cây giống hoa (đạt 29% kế hoạch). Trong đó, Công ty TNHH Đà Lạt Hasfarm nhập khẩu 63.250 hạt, ngọn cây giống (30.000 hạt giống oải hương; 30.000 hạt giống ngọc hân; 2.000 ngọn hoa Mandevilla; 1.050 củ loa kèn; 200 củ lan Nam Phi); Công ty TNHH Linh Ngọc nhập khẩu 10.400 củ giống thược dược, 4.800 củ hoa hạnh phúc. Hiện nay, các giống nhập khẩu về đã được gieo trồng, sinh trưởng và phát triển tốt, chất lượng mẫu mã được thị trường ưa chuộng.

Kết quả Dự án là cơ sở để đề nghị Cục Bảo vệ thực vật cho phép miễn PRA với các giống đã qua khảo nghiệm cho năng suất, hiệu quả kinh tế cao và không bị nhiễm sâu, bệnh hại, đặc biệt là các bệnh virus hại rau, hoa đáp ứng nhu cầu sản xuất của địa phương. ■



CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

“ĐÀ LẠT - KẾT TINH KỲ DIỆU TỪ ĐẤT LÀNH” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

ThS. NGUYỄN ĐÌNH THIỆN

Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp, du lịch của thành phố Đà Lạt tiếp tục phát triển theo hướng toàn diện, bền vững, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã đạt được những kết quả khả quan. Đến nay, diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố là 5.737 ha (chiếm 54,6% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp); thu nhập bình quân đạt khoảng 300 triệu đồng/ha (trong đó, rau cao cấp đạt 700 triệu đồng/ha, hoa đạt 850 triệu đồng/ha, chè cành chất lượng cao đạt 370 triệu đồng/ha, cà phê công nghệ cao đạt 230 triệu đồng/ha).

Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, trong khuôn khổ Chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Lâm Đồng, Viện Hàn lâm Khoa học - Xã hội Việt Nam và Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tại Việt Nam, tổ chức JICANhật Bản đã hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng thực hiện dự án “*Xây dựng mô hình phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp*”. Thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” là thành quả của dự án “*Khảo sát, xây dựng chiến lược thương hiệu và quảng bá nông sản và du lịch canh nông của tỉnh Lâm Đồng*”, được hình thành trên cơ sở các sản phẩm đặc trưng có thể mạnh gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của Đà Lạt gồm rau, hoa, cà phê Arabica, du lịch canh nông và đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) công nhận và cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” tại Quyết định số 87022/QĐ-SHTT ngày 08/12/2017.

Để tiếp tục phát triển thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” và các thương hiệu thế mạnh của thành phố, hạn chế tình trạng làm giả thương hiệu nông sản Đà Lạt, đến năm 2020, thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm rau tập trung vào kênh bán lẻ hiện đại, siêu thị trong nước và xuất khẩu; sản phẩm hoa thông qua các kênh tiêu thụ tại các siêu thị, hệ thống cửa hàng; cà phê Arabica thông qua hệ thống bán lẻ ở siêu thị...; riêng loại hình du lịch canh nông, sẽ tổ chức các tour để đưa du khách tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu, nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao.

Công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu

Nhằm nâng cao nhận thức, quảng bá thương hiệu, UBND thành phố Đà Lạt đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” thông qua chương trình Phiên chợ Rau, Hoa (thuộc Lễ hội Festival hoa Đà Lạt lần thứ VII, năm 2017); lồng ghép quảng bá tại chương trình Kỷ niệm Đà Lạt 125 năm hình thành và phát triển để phục vụ quảng bá các nhãn hiệu nông sản đến với nhân dân, du khách khi đến với thành phố Đà Lạt.

Quán triệt đến các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, xã trên địa bàn thành phố. Truyền thông, quảng bá đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông về thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”. Phối hợp với UBND các phường, xã, Hội Nông dân, các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân có tiềm năng hoặc đang hoạt động mô hình du lịch canh nông trên địa bàn nghiên cứu, đầu tư triển khai hoàn thiện theo các tiêu chí của 2 loại hình du lịch canh nông “*Một điểm dừng*” và “*Tuyến điểm*”.

Thành phố đã xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác cấp, quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” với các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Lạc Dương, Lâm Hà. Trên cơ sở đó, đến nay, thành phố Đà Lạt đã tiến hành cấp quyền sử dụng thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” cho 106 tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố và các huyện phụ cận. Trong đó gồm 20 tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh rau; 86 tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh hoa.

Trong thời gian tới, để tiếp tục quản lý và phát triển thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật đến các thành phần kinh tế, nông dân về sở hữu trí tuệ, vai trò, tầm quan trọng của thương hiệu ở Việt Nam và quốc tế giúp doanh nghiệp, người dân hiểu, nhanh chóng đầu tư



thực hiện nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp; lựa chọn một số doanh nghiệp điển hình hỗ trợ việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, các thương hiệu thế mạnh.

Hai là, tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, tổ chức sản xuất và kinh doanh nông sản được sử dụng thương hiệu tham gia các hội chợ, triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm... nhằm tăng cường quảng bá sản phẩm, thương hiệu. Từ đó, đơn vị có điều kiện tiếp tục khẳng định thương hiệu nông sản Đà Lạt. Tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động nhằm tôn vinh thương hiệu Đà Lạt đến bạn bè trong nước và quốc tế.

Ba là, thực hiện tốt công tác hậu kiểm sản phẩm sử dụng thương hiệu Đà Lạt, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định trong quá trình sử dụng thương hiệu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh nông sản nhập nội, các hành vi giả mạo thương hiệu; đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và bảo vệ uy tín của thương hiệu.

Bốn là, việc xây dựng và phát triển thương hiệu phụ thuộc rất lớn vào nỗ lực từ phía doanh nghiệp, nhà nước chỉ đóng vai trò hỗ trợ thông qua các cơ chế, chính sách. Do đó, các doanh nghiệp phải xem hoạt động xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu chính là hoạt động bảo vệ chính sản phẩm của mình. Đầu tư hiệu quả về mọi mặt cho hoạt động xây dựng thương hiệu, trong đó chi phí đầu tư xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu là thiết thực, hợp lý; có kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, thiết lập đội ngũ chuyên trách về thương hiệu.

Năm là, các đơn vị, doanh nghiệp cần chủ động đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cải tiến, đổi mới công nghệ, áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, trong đó, cần chú trọng bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, sáng tạo kiểu dáng, xây dựng mối quan hệ thân thiện với người tiêu dùng, gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích người tiêu dùng... từ đó, góp phần xây dựng, tích lũy giá trị thương hiệu ngày càng cao.

Sáu là, hỗ trợ hình thành các mô hình sản xuất liên kết giữa các doanh nghiệp, hiệp hội, nhà sản xuất, nhà khoa học; xây dựng và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị an toàn thực phẩm, đảm bảo truy nguyên nguồn gốc trong quá trình tiêu thụ sản phẩm... đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. ■

NHỮNG VƯỚNG MẮC CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NHẬP KHẨU GIỐNG CÂY TRỒNG

PHẠM THỊ SONG NGÂN

Hiệp hội Hoa Đà Lạt

Ngành trồng hoa, cây cảnh tại Lâm Đồng đã phát triển hơn 20 năm qua. Hiện nay, ngành hoa, cây cảnh đang phát triển theo hướng công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Mỗi năm, Đà Lạt cung cấp hơn 2.709 triệu cành hoa, chiếm 60% sản lượng trong cả nước. Tuy nhiên, tính đến nay, hoa Đà Lạt chỉ xuất khẩu được 310 triệu cành, chiếm khoảng 11% sản lượng hoa. Con số này quá nhỏ, không tương xứng với tiềm năng hiện có, đất đai, khí hậu được thiên nhiên ưu đãi về nhiều mặt của Đà Lạt.

Hiện nay, nhu cầu sử dụng hoa, cây cảnh của thế giới không còn cổ điển mà thay vào đó là xu hướng thưởng thức hoa thời trang, thời thượng, thị hiếu thay đổi từng ngày. Để tồn tại và phát triển, ngành hoa, cây cảnh phải đa dạng hóa các mặt hàng, nhập khẩu các giống hoa mới, lạ, màu sắc bắt mắt và cách trang trí sáng tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

Trong những năm trở lại đây, vấn đề kiểm dịch thực vật là rào cản lớn mà ngành hoa, cây cảnh của Việt Nam đang phải đối mặt. Các nước tiên tiến tại khu vực châu Âu, châu Mỹ rất thông thoáng trong việc nhập khẩu các giống hoa mới lạ để tạo điều kiện cho ngành hoa tại đây phát triển, tăng cường lợi thế cạnh tranh, gia tăng sản lượng cung cấp cho toàn thế giới với đầy đủ chủng loại, màu sắc. Trong vấn đề nhập khẩu hoa, cây cảnh, các quốc gia này chỉ đưa ra danh mục các sản phẩm giống hoa, cây cảnh cấm nhập khẩu do có nguy cơ khó kiểm soát dịch hại; còn lại được tạo mọi điều kiện tốt nhất để du nhập toàn bộ giống hoa mới, đang được ưa chuộng trên thế giới. Trong khi đó, tại Việt Nam, số lượng nguồn giống hoa, cây cảnh rất ít, lạc hậu, không có khả năng thương mại hóa; năng suất, chất lượng ngày càng giảm. Công tác lai tạo giống mới trong hơn 20 năm qua chỉ được vài giống lan Hồ điệp, Địa lan, Đồng tiền, Cúc... nhưng hầu hết đều không phù hợp với nhu cầu của thế giới. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường,



xu hướng chơi hoa thời thượng của khách hàng, Việt Nam cần phải du nhập các giống mới, lạ, màu sắc bắt mắt để cạnh tranh, cung cấp cho thị trường.

Tuy nhiên, thủ tục nhập khẩu các giống mới hiện nay rất phức tạp, cần thực hiện nhiều quy trình theo quy định hiện hành; yêu cầu các nước xuất khẩu phải cung cấp bằng phân tích nguy cơ dịch hại (PRA) làm cơ sở cấp phép, để có được bằng PRA, Cục Bảo vệ thực vật của 2 nước phải làm việc trong thời gian từ một đến vài năm. Do đó, việc cấp phép nhập khẩu giống của Việt Nam rất hạn chế.

Ngoài ra, nhà xuất khẩu phải cung cấp đầy đủ các số liệu về kinh doanh, sản lượng hoa, các nước xuất khẩu đến... Điều này liên quan đến bí mật kinh doanh nên đôi khi các nhà xuất khẩu sẽ lựa chọn đối tác khác, dẫn đến các nhà nhập khẩu Việt Nam không được cấp phép nhập các giống hoa mới. Hoa là mặt hàng được ưa chuộng theo thị hiếu và thay đổi theo từng năm, việc nhập khẩu giống hoa quá phức tạp và các thủ tục kéo dài thời gian; đến khi doanh nghiệp được Cục Bảo vệ thực vật cho phép nhập khẩu thì những giống mới này đã lỗi thời so với yêu cầu của thị trường. Do vậy, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến ngành hoa của Việt Nam.

Để thúc đẩy sự phát triển của ngành hoa Việt Nam nói chung và hoa Đà Lạt nói riêng, trong thời gian tới, cần có sự thay đổi về cơ chế, chính sách. Cụ thể:

- Có cơ chế đặc thù về nhập khẩu giống cây trồng để nới lỏng nút thắt PRA phù hợp với nền nông nghiệp nước ta.

- + Ban hành danh mục các giống cây trồng cấm nhập khẩu do có nguy cơ khó kiểm soát dịch hại.

- + Ban hành danh mục giống cây trồng nhập khẩu hạn chế hoặc có kiểm soát dịch hại (cần có PRA).

- + Ban hành danh mục giống cây trồng mới có tính thương mại đã phổ biến ở nhiều nước (chỉ cần xin phép, không cần có PRA).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh là cơ quan chủ quản để xác định các giống mới nhập khẩu cần có PRA hay không (Cục Bảo vệ thực vật sẽ dựa theo báo cáo của Sở để ban hành các thủ tục nhập khẩu linh động đối với từng giống).

- Hàng năm, vào đầu các quý, Hiệp hội Hoa Đà Lạt và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông



thôn tỉnh sẽ cập nhật những giống mới, có tính thương mại cao trình Cục Bảo vệ thực vật cập nhật kịp thời Danh mục giống cây trồng mới có tính thương mại đã phổ biến ở nhiều nước (chỉ cần xin phép, không cần có PRA).

- Giảm thời gian cấp phép nhập khẩu giống mới cho doanh nghiệp từ một năm xuống còn 3-6 tháng.

- Các doanh nghiệp xin phép nhập khẩu giống mới không cần trình Cục Bảo vệ thực vật hợp đồng mua bán giống mới với đối tác nước ngoài. Do hiện nay, Cục Bảo vệ thực vật yêu cầu doanh nghiệp phải có hợp đồng mua bán giống mới với đối tác nước ngoài gồm số lượng giống, số tiền... sau đó mới thực hiện thủ tục nhập khẩu giống và mất từ một đến vài năm sau mới được phép nhập khẩu, có khi không được nhập vì 2 nước chưa làm việc về PRA. Như vậy sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng cần phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nhiều hội thảo mở về kiểm dịch thực vật giống cây trồng để giải quyết các vướng mắc, giúp doanh nghiệp hiểu rõ hơn các thủ tục trong việc xin cấp giấy kiểm dịch thực vật nhập khẩu.

- Việc nhập khẩu giống cây trồng mới về khảo nghiệm, sản xuất thử nghiệm đang thiếu sự phối hợp giữa Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần đưa vấn đề này về một đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm chính để đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp. ■



THỊ TRƯỜNG HOA LILY VỤ 2017-2018 VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHO MÙA TẾT 2018-2019

ĐỖ MẠNH TRUNG

Hiệp hội Hoa Đà Lạt

Củ giống hoa Lily (Bách hợp) đã được nhập khẩu vào Việt Nam để sản xuất hoa cắt cành từ những năm 1990; số lượng củ giống nhập về ngày càng tăng qua các năm. Theo số liệu thống kê, trong vòng hơn 10 năm qua (1996-2017), nhu cầu nhập củ giống Lily tăng bình quân 10-20%/năm; đã đạt số lượng 150 triệu củ/năm (số liệu Hiệp hội tự thống kê).

Việt Nam nhập củ giống Lily chủ yếu từ Hà Lan (chiếm 90%) và từ một số nước khác như Pháp, New Zealand, Chi Lê.

Hoa Lily đã góp phần làm tăng tính đa dạng, phong phú cho ngành hoa cắt cành ở nước ta, tạo điều kiện cho người sản xuất hoa có thêm lựa chọn, giúp tăng lợi nhuận đáng kể trong hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do không kiểm soát được sự cân đối cung - cầu, hoa Lily cũng chịu cảnh được mùa mất giá như những loại hoa khác.

Theo số liệu Hiệp hội tự thống kê, số lượng hoa Lily trồng vụ Tết 2017-2018 ở thành phố Đà Lạt khoảng 15 triệu cành, diện tích gieo trồng xấp xỉ 500 ha. Số lượng hoa Lily trồng cho vụ Tết 2017-2018 ở Đà Lạt là tương đương so với các năm trước, thậm chí có giảm do nhiều nông dân thua lỗ vì hoa không thu hoạch đúng thời điểm.

Vụ mùa hoa Lily Tết 2017-2018 cho thấy, tại khu vực phía Bắc, hoa Lily thu hoạch không đúng thời điểm (khoảng 10-20% hoa thu hoạch đúng tuần Tết, 80% thu hoạch sau Tết), nên Đà Lạt sẽ là nguồn cung cấp hoa Lily cho cả nước. Vì thế, thường trước Tết 2 tuần, thương lái đã nhận nhíp đặt hàng người trồng hoa ở Đà Lạt, tạo không khí sôi động cho vụ mùa. Điều tra cho thấy, tại Đà Lạt có 70-80% hoa thu hoạch vào tuần Tết, 10% trước Tết, 10% sau Tết với chất lượng hoa đẹp.

Trước ngày 20/12 âm lịch, giá hoa Lily bình quân trong thỏa thuận đặt hàng theo quy ước từ 140-180 ngàn đồng/bó 5 cành (3 tai - 4 tai - 5 tai). Giá bán lẻ cho các thương lái nhỏ đi các tỉnh là hơn 180 ngàn đồng/bó 5 cành.

Tuy nhiên, từ 28/12 âm lịch, thương lái các chợ đầu mối tại thành phố Hồ Chí Minh sẽ không nhận



hàng, dẫn đến tình trạng tồn đọng do thiếu mặt bằng, kho bãi chứa hàng; xe vận chuyển từ Đà Lạt - Tp. Hồ Chí Minh không thể giao - nhận hàng đúng giờ do tắc đường, thời tiết nóng bức làm hoa dễ bị hư hỏng,...

Khi đó, giá thanh toán hoa Tết chỉ còn 50-100 ngàn đồng/bó (giảm 70% giá so với thỏa thuận). Giá hoa thu hoạch sau Tết còn 10-20 ngàn đồng/bó.

Một số nguyên nhân làm hoa Lily bị rớt giá

- Hoa bị dồn vào cùng một thời điểm (3 ngày trước Tết), tập trung tại một nơi (Tp. Hồ Chí Minh) dẫn đến tắc nghẽn.

- Tình trạng neo giá (nói thách giá) tại các nhà vườn, làm hạn chế số lượng lớn hoa được phân phối theo các kênh nhỏ lẻ đi các tỉnh.

- Người trồng hoa bị ràng buộc với thương lái do lịch sử giao dịch, mối quan hệ, cả nể, lời hứa bao tiêu vườn...

- Quan hệ người gửi hàng - nhà xe: người gửi hàng bị phụ thuộc nên không thể yêu cầu trách nhiệm từ nhà xe trong hợp đồng vận chuyển vào thời điểm Tết.

- Một số thương lái lợi dụng hoàn cảnh để trục lợi: thông báo cho người bán là không nhận được hàng hoặc hoa bị hư hỏng... nhưng thực tế thì ngược lại.

Mùa Tết 2018-2019, sản lượng trồng hoa Lily khoảng 17 triệu cành; số lượng củ giống nhập tăng do giá thấp hơn năm 2017.



Đề xuất một số giải pháp để hạn chế rủi ro vụ mùa Tết 2018-2019

- Người trồng nên hạn chế số lượng trong kế hoạch sản xuất; tránh tập trung trồng số lượng lớn hoa cho ngày lễ, Tết; nâng cao chất lượng, giảm sản lượng sẽ giúp nâng cao thương hiệu và tư thế trong giao dịch với nhà buôn hoa.

- Từng bước xây dựng mối quan hệ song phẳng giữa người trồng - người mua, người gửi hàng - người vận chuyển.

- Người sản xuất cần gia nhập Hiệp hội Hoa và các làng hoa để có thêm thông tin thị trường.

- Chủ động đa dạng hóa sản phẩm trong khả năng để hòa nhập với thị trường, giảm thiểu rủi ro.

Một số kiến nghị

- Các cơ quan quản lý nhà nước (Hải quan, Bảo vệ thực vật) cần có sự hợp tác để thu thập số liệu thống kê, phục vụ công tác quản lý, dự báo cho sản xuất nông nghiệp.

- Hiệp hội Hoa cần thông tin thường xuyên đến các thành viên, người sản xuất về cung - cầu thị trường.

- Các nhà nhập khẩu củ giống Lily cần điều tiết giảm số lượng nhập về Việt Nam.

- Các nhà xuất khẩu củ Lily ở Hà Lan cần điều tiết giảm số lượng bán về Việt Nam, chỉ tập trung vào các kênh phân phối (nhà nhập khẩu) truyền thống.

- Các nhà sản xuất củ Lily ở Hà Lan (thông qua Hiệp Hội củ giống Hà Lan - ANTHOS) cần giảm sản lượng nuôi trồng.

- Thành phố Đà Lạt sớm triển khai xây dựng Chợ đầu mối hoa tại địa phương giúp người sản xuất có địa điểm để tham gia thị trường, tự điều chỉnh chất lượng và đa dạng sản phẩm trong hoạt động sản xuất. ■

Nằm ở độ cao trung bình từ 1.200-1.500 m so với mực nước biển, có khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi để sản xuất nông nghiệp, kết hợp với những bàn tay và khối óc của con người, cùng sự tiến bộ khoa học và công nghệ, Đà Lạt là miền đất lành đã kết tinh một cách kỳ diệu tạo nên những sản phẩm độc đáo, chất lượng phục vụ người tiêu dùng.

Là địa phương đứng đầu trong cả nước về ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, đến cuối năm 2018, toàn tỉnh Lâm Đồng có 54.477 ha (chiếm 19,5% diện tích đất canh tác) sản xuất các sản phẩm rau, hoa, cà phê, cây đặc sản khác,... ứng dụng công nghệ cao theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic,..., trong đó, 19.700 ha rau với 61.933 ha diện tích gieo trồng, sản lượng 2,2 triệu tấn; 3.800 ha hoa với 7.072 ha diện tích gieo trồng, sản lượng 2,9 tỷ cành.

Trên cơ sở các thế mạnh về nông nghiệp cùng các chính sách, giải pháp, du lịch canh nông đã và đang từng bước được triển khai đầu tư, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng phục vụ nhằm thu hút du khách đến với Đà Lạt - Lâm Đồng ngày càng tăng; đồng thời kích thích chi tiêu của du khách ở mức cao hơn, tăng thời gian lưu trú của du khách. Một số mô hình du lịch canh nông hoạt động có hiệu quả như: Hợp tác xã Rau an toàn Xuân Hương, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Tân Tiến, Trang trại rau Organic (Công ty Liên doanh Organik Dalat), Công ty TNHH Trang trại Langbiang, Khu du lịch Trang trại rau và hoa, Công ty TNHH DL Nature's, Làng hoa Thái Phiên, Làng hoa Hà Đông, Làng hoa Vạn Thành...

Ngoài ra, các mô hình du lịch gắn với nông nghiệp theo liên kết chuỗi, homestay, du lịch cộng đồng cũng dần hình thành trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 125 chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ, trong đó 68 chuỗi liên kết đã được các tổ chức trong nước và quốc tế chứng nhận về chất lượng sản phẩm.

Nông nghiệp với 4 chuỗi giá trị là nuôi/trồng - thu hoạch - chế biến - cung ứng; ở mỗi giai đoạn đều có sự lồng ghép phát triển du lịch, tạo nên



MÔ HÌNH XUẤT KHẨU HÀNG HÓA TẠI CHỖ QUA DU LỊCH GẮN VỚI SẢN PHẨM RAU, HOA CÔNG NGHỆ CAO CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

NGUYỄN THỊ SONG HỒNG

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch Lâm Đồng

giá trị tăng thêm trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao sẽ đáp ứng nhu cầu tham gia vào quy trình trồng, thu hoạch tại các mô hình canh tác hoa, rau, củ, quả,... của du khách. Đây là hình thức xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp tại chỗ rất hiệu quả khi nhu cầu tự bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, xã hội ngày càng cao trước khi tình trạng thực phẩm ô nhiễm, không rõ nguồn gốc và xuất xứ xuất hiện nhiều trên thị trường hiện nay. Du lịch nông nghiệp công nghệ cao còn là hình thức gắn kết thiên nhiên với văn hóa, con người giữa các vùng thông qua việc lưu trú hoặc tham quan với mục đích hưởng thụ các sản vật địa phương tại từng hộ dân hoặc trang trại.

Nhận thấy du lịch canh nông là một trong những sản phẩm du lịch độc đáo, có tính cạnh tranh cao, có thể đáp ứng thị hiếu của du khách, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân địa phương phát triển mô hình du lịch canh nông như: Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc *Phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng* nhấn mạnh phát triển du lịch canh nông trở thành sản phẩm du lịch mới, có tính cạnh tranh cao, có nét đặc trưng khác biệt mang thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng; Quyết định số 2644/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt *Đề án thí điểm xây dựng các mô hình du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*; Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành *Bộ tiêu chí công nhận mô hình “Tuyến du lịch canh nông” và “Điểm du lịch canh nông” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*. Ngoài ra, còn phối hợp với các chuyên gia của dự án JICA, chuyên gia về du lịch canh nông khảo sát, tư vấn cho các đơn vị, hộ dân trên địa bàn tỉnh nhằm hình thành các mô hình “Tuyến du lịch canh nông”, “Điểm du lịch canh nông”, tổ chức các hội nghị liên quan...

Nhằm thu hút du khách đến với Đà Lạt - Lâm Đồng, chính quyền tỉnh đã tăng cường thực hiện nhiều chiến lược, giải pháp phát triển du lịch, trong đó đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa thông

qua du lịch, góp phần phát triển kinh tế của nhiều thành phần, giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao giá trị hàng hóa. Thay vì chỉ sản xuất, bán các sản phẩm nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, người dân, doanh nghiệp có thể đồng thời vừa sản xuất - kinh doanh sản phẩm nông nghiệp vừa kinh doanh dịch vụ tham quan quy trình sản xuất các loại sản phẩm này để du khách có thể trải nghiệm những điều mới mẻ. Điển hình như mô hình liên kết đưa du khách đến tham quan, mua sắm trực tiếp tại Cụm du lịch nông nghiệp khu phố Xuân Hương, vườn Bí ngô khổng lồ, vườn lan Ysa Orchid, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Hiệp Lực, Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Tân Tiến, Làng hoa Thái Phiến, Khu du lịch Trang trại rau và hoa; mô hình du lịch nông nghiệp tại Cầu Đất Farm, Công ty TNHH DL Nature's; mô hình lựa tư tằm của Cơ sở sản xuất Cường Hoàn (Lâm Hà); mô hình cà phê sạch của cô gái K'ho với thương hiệu Coffee K'ho (Lạc Dương)... Các mô hình du lịch nông nghiệp sau khi được thẩm định và công nhận đã hoạt động có hiệu quả, thu hút hàng trăm lượt du khách đến tham quan, trải nghiệm. Ngoài ra, nhiều mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tiếp tục nhân rộng, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đến Lâm Đồng đầu tư vào lĩnh vực này. Và nhiều mô hình liên kết có hiệu quả giữa nông dân với các doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu để mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu và phát triển thương hiệu sản phẩm.

Thông qua các mô hình du lịch canh nông, du khách có cơ hội giải trí, hoạt động rèn luyện thể lực và tinh thần, gắn gũi với thiên nhiên, trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp...

Các mô hình du lịch canh nông với sự tham gia trực tiếp của người dân bản địa còn tạo nên sự phong phú, hấp dẫn cho các sản phẩm du lịch; nâng cao thu nhập cho nông dân, góp phần giải quyết việc làm từ hoạt động du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tăng cường thu hút hợp tác đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch từ phía các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đồng thời cũng là giải pháp nhằm phát triển du lịch bền vững cho địa phương.



Bên cạnh những thành công, thuận lợi, các mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động, như:

- Việc khai thác tài nguyên nhà vườn vào du lịch chủ yếu mang tính tự phát; chưa có kế hoạch, quy hoạch phát triển cụ thể; thiếu sự đồng bộ, liên kết giữa các đơn vị du lịch với nhà sản xuất; sản phẩm chưa rõ tính đặc trưng và chưa thu hút nhiều doanh nghiệp lữ hành tham gia.

- Mặc dù có nguồn lao động dồi dào, nhưng chủ yếu là các hộ cá thể tự kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, chuyên môn nghiệp vụ về du lịch còn hạn chế; chưa qua đào tạo về nghiệp vụ kinh doanh du lịch nên chưa thể đáp ứng tốt nhu cầu ngày càng cao của du khách, đặc biệt là khách quốc tế.

- Các điểm đến còn rời rạc, hệ thống giao thông đến nhà vườn và giao thông nội bộ còn khó khăn, hạn chế, chưa đảm bảo cho các phương tiện vận chuyển từ 29 chỗ trở lên để chuyên chở du khách đến cơ sở.

- Hệ thống cơ sở vật chất tại các nhà vườn chỉ phục vụ sản xuất nông nghiệp; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa đầy đủ và chuẩn hóa để phục vụ cho du lịch như khu trưng bày sản phẩm, bãi đậu xe, tiếp đón, nhà vệ sinh đạt chuẩn,...; các hoạt động trải nghiệm, diễn giải tại nhà vườn chưa sinh động, phong phú, chưa khai thác hết tiềm năng phát triển dịch vụ du lịch tại cơ sở.

- Việc khai thác, kết nối các mô hình du lịch nông nghiệp với các khu, điểm du lịch của tỉnh để hình thành các tuyến, tour du lịch phục vụ du khách chưa được thực hiện, còn nhiều hạn chế; chưa được chú trọng và đưa vào quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

- Một số mô hình chưa tạo điều kiện cho du khách trải nghiệm thực tế như tham gia quy trình sản xuất hoặc tham gia vào một số quá trình sơ chế, đóng gói sản phẩm rau, hoa; chỉ dừng lại ở việc tham quan, mua sản phẩm tại chỗ.

Vi vậy, để tổ chức thực hiện mô hình hiệu quả, cần sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước, công ty du lịch lữ hành, doanh nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao nhằm mang lại cho du khách sự hài lòng, thỏa mãn khi đến Đà Lạt - Lâm Đồng, cụ thể:

- Về phía các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp: hỗ trợ công tác tuyên truyền, quảng bá mô hình du lịch nông nghiệp thông qua các kênh thông tin, đặc biệt là du lịch nông nghiệp công nghệ cao; tập trung đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng xã hội hóa để phát huy vai trò chủ động của doanh nghiệp; tiếp tục ban hành những cơ chế, chính sách khai thác du lịch canh nông tương xứng với tiềm năng lợi thế của tỉnh.

- Về phía doanh nghiệp sản xuất rau, hoa công nghệ cao: chủ trương trại, nông hộ, doanh nghiệp sản xuất nắm được nhu cầu của du khách để tạo sản phẩm du lịch mới; liên tục cải tiến việc cung ứng dịch vụ, sản phẩm; đầu tư công nghệ mới; nâng cao tác phong phục vụ du khách ngày càng chuyên nghiệp.

- Về phía công ty du lịch lữ hành: liên kết với các trang trại, doanh nghiệp sản xuất xây dựng các tour du lịch tham quan mới gắn với trải nghiệm và mua sắm, tạo ra những sản phẩm du lịch mới đáp ứng nhu cầu của du khách, góp phần thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của du khách tại Đà Lạt - Lâm Đồng.

Qua thực tiễn cho thấy, việc xây dựng và triển khai mô hình du lịch canh nông ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao đã tạo thêm sản phẩm du lịch mới, góp phần đa dạng hóa các sản phẩm du lịch của địa phương, thu hút du khách lưu trú tại Đà Lạt, kéo dài mùa vụ du lịch trong những thời gian thấp điểm. Ngoài ra, làm tăng kênh tiêu thụ, xuất khẩu nông sản cho địa phương, kết nối không gian đô thị và nông nghiệp gần nhau hơn; mở rộng tầm nhìn về sản xuất ứng dụng công nghệ cao; tạo đột phá thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án FDI; là lĩnh vực khởi nghiệp mạnh đối với thể hệ trẻ tỉnh Lâm Đồng. Đây cũng là cơ hội tốt cho các chủ trang trại, nông dân, doanh nghiệp và du khách hợp tác phát triển kinh tế, giao lưu văn hóa giữa các địa phương trong nước và các quốc gia trên thế giới. ■



GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU HÀNG HÓA TẠI CHỖ QUA DU LỊCH TẠI LÂM ĐỒNG

ThS. NGUYỄN TRUNG THÀNH

Phó Viện trưởng Viện Khoa học Môi trường và Xã hội

Lâm Đồng là tỉnh miền núi phía Nam Tây Nguyên với tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú; có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch; trở thành điểm đến lý tưởng của du khách trong nước và quốc tế. Với mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.

Trên quan điểm đó, bài viết tập trung vào một số giải pháp chính nhằm khuyến nghị xây dựng và hoàn thiện chính sách về xuất khẩu hàng hóa tại chỗ thông qua du lịch tại tỉnh Lâm Đồng.

Thực trạng xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch của Lâm Đồng

Xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch là hoạt động giao thương, buôn bán và sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói riêng. Đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ là du khách trong nước và quốc tế; thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ. Sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có thể được sử dụng tại chỗ hoặc vận chuyển ra khỏi địa phương.

Hiện nay, tại Lâm Đồng, ngoài những sản phẩm du lịch truyền thống như tham quan, nghỉ dưỡng, sinh thái, văn hóa, hội nghị, hội thảo (MICE), du lịch canh nông, du lịch mạo hiểm đang là hướng đi mới. Lâm Đồng là địa phương có nhiều sản phẩm, đa dạng về hình thức, phong phú về chủng loại như trà, cà phê, rau, hoa, lụa tơ tằm, thủ công mỹ nghệ (hàng len, thổ cẩm, đồ gỗ, hoa tươi sấy khô, tranh chạm bút lửa,...), thực phẩm chế biến (các loại mứt, trái cây sấy,...) mang sắc thái đặc trưng riêng. Nông nghiệp với 4 chuỗi giá trị là nuôi/trồng - thu hoạch - chế biến - cung ứng; ở mỗi giai đoạn, nếu có sự lồng ghép phát triển du lịch sẽ tạo nên giá trị tăng thêm trong sản xuất nông nghiệp. Việc khai thác chính tài nguyên nông nghiệp sẵn có để tạo ra những sản phẩm mới phục vụ du lịch sẽ là một trong những giải pháp giúp các nông trại, nhà vườn có thêm nguồn thu nhập, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tạo sức hút cho du lịch, quảng bá sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; mô hình kinh doanh sản phẩm đi kèm kinh doanh dịch vụ tham quan mô hình nông nghiệp công nghệ cao (rau,

hoa, trà,...) hoặc quy trình chế biến, sản xuất sản phẩm (rượu, trà atiso, ươm tơ dệt lụa,...).

Hạ tầng du lịch ngày càng phát triển với trên 1.350 cơ sở lưu trú, khoảng 20.220 phòng. Trong đó, 411 khách sạn từ 1-5 sao với 10.405 phòng, gồm 27 khách sạn cao cấp 3-5 sao với 2.649 phòng; cùng nhiều loại hình cơ sở lưu trú khác. Hoạt động kinh doanh lữ hành, vận chuyển du lịch đang có bước phát triển đáng kể với 63 doanh nghiệp; trong đó, 23 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, 40 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa. Hệ thống khu, điểm tham quan du lịch phong phú; đến nay, tỉnh đã đầu tư và đưa vào khai thác kinh doanh 36 khu, điểm cùng hơn 60 điểm tham quan miễn phí khác phục vụ du khách. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ du khách, tỉnh Lâm Đồng cũng đã quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, điện, nước, cơ sở hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục,...

Với vị thế là một trong những ngành kinh tế động lực của địa phương, du lịch phát triển ngoài giúp giải quyết việc làm cho lực lượng lao động trong xã hội còn góp phần tiêu thụ các sản phẩm của địa phương. Đến năm 2017, có 11.200 lao động đang làm việc trực tiếp trong các cơ sở kinh doanh du lịch; trong đó, 77% lao động trực tiếp đã được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn và ngoại ngữ.

Trong thời gian qua, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, lượng du khách đến Lâm Đồng tăng dần qua các năm. Giai đoạn 2011-2016, lượng du khách đến Lâm Đồng tăng trưởng trung bình 9-10%/năm. Năm 2017, Lâm Đồng đón và phục vụ 5.900.000 lượt du khách; ngày lưu trú bình quân là 2,1 ngày; tổng thu từ du khách trên địa bàn tỉnh đạt 10.620 tỷ đồng.

Nhờ sự phát triển vượt bậc của du lịch, các hoạt động "xuất khẩu tại chỗ" được đẩy mạnh, góp phần thu về lượng ngoại tệ không nhỏ cho địa phương, cải thiện cán cân thanh toán tổng thể, tăng giá trị hàng hóa cho sản phẩm, giải quyết việc làm; bên cạnh đó còn là cơ hội để đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh hàng hóa, là tiền đề để giới thiệu hiệu quả các sản phẩm hàng hóa đến với các nước trong khu vực và trên thế giới.



Đánh giá những hạn chế trong phát triển xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch

- Lượng du khách đến Lâm Đồng chỉ đạt 95-97% kế hoạch hàng năm; tăng trưởng lượng khách không bền vững. Lượng khách quốc tế có xu hướng tăng nhưng chiếm tỷ trọng không lớn so với tổng lượng khách đến Lâm Đồng. Thị trường khách quốc tế chủ yếu là thị trường truyền thống. Thời gian lưu trú, chi tiêu bình quân trong ngày của du khách ở mức thấp.

- Hiện số lượng cơ sở lưu trú du lịch bước đầu đã đáp ứng nhu cầu của du khách, nhưng quy mô nhỏ, hoạt động theo hình thức gia đình, không chuyên nghiệp, khá nhiều cơ sở không đăng ký với cơ quan nhà nước theo quy định. Số khách sạn 1-5 sao chiếm khoảng 29,424% tổng số cơ sở lưu trú du lịch; khách sạn cao cấp 3-5 sao chiếm khoảng 2,09% tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn toàn tỉnh. Công suất sử dụng buồng lưu trú toàn tỉnh không quá 60%, do sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh chưa đủ sức hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, nhất là khách quốc tế.

- Doanh nghiệp du lịch tại Lâm Đồng chưa quan tâm về đầu tư, nâng cấp, tạo sản phẩm du lịch mới, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, thương hiệu doanh nghiệp; chưa tận dụng được lợi thế sẵn có để nâng cao khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp du lịch ngoài tỉnh; chưa chú trọng tham gia các hoạt động của ngành như chương trình đào tạo, liên kết, xúc tiến quảng bá,...

- Các hoạt động về văn hóa, nghệ thuật, sự kiện chưa nhận được sự quan tâm, ủng hộ của người dân địa phương, du khách.

- Các sản phẩm, dịch vụ du lịch của địa phương trong các năm qua không có sự thay đổi lớn nên không kích thích được nhu cầu vui chơi, giải trí của du khách.

- Sản phẩm, hàng hóa mang tính đại trà, chưa đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của du khách.

- Nguồn nhân lực du lịch tuy đã được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và có bước chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; nhất là còn thiếu đội ngũ lao động có trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo chính quy, chuyên nghiệp.

- Việc khai thác, kết nối các mô hình du lịch nông nghiệp với các khu, điểm du lịch của tỉnh để hình thành các tuyến, tour du lịch phục vụ du

khách còn nhiều hạn chế; chưa được chú trọng và đưa vào quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

- Tình trạng ô nhiễm, không đảm bảo vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan và một số khu vực trung tâm; chưa đáp ứng yêu cầu xanh - sạch - đẹp.

Hệ thống giải pháp

Trong thời gian tới, nhằm phát triển xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch, cần tập trung triển khai hiệu quả, hiệu lực các quy hoạch, chiến lược du lịch đã được Chính phủ phê duyệt để phát triển du lịch có chiều sâu, trọng tâm, bền vững như *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam; Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. Trong đó, cần tập trung triển khai thực hiện những giải pháp trọng tâm sau:

- Về chính sách hỗ trợ và khuyến khích phát triển du lịch: tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch.

- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch: tập trung đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch trọng điểm theo đúng quy hoạch đề ra để tạo sản phẩm điểm nhấn cho du lịch của tỉnh. Phát triển hệ thống cơ sở lưu trú phù hợp với từng loại hình sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách; phát triển hệ thống nhà hàng đạt chuẩn, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ phục vụ du khách (hạ tầng viễn thông, điện nước, y tế, ngân hàng...). Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, vận chuyển du khách chất lượng cao, an toàn, thân thiện với môi trường; bảo vệ, tôn tạo các di tích, cảnh quan môi trường, lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, làng nghề phát triển du lịch. Thực hiện xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch để có thể huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau; đồng thời, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch, dịch vụ dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Tăng cường hợp tác, phối hợp liên ngành để xây dựng chiến lược quảng bá du lịch

Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành để đẩy mạnh xúc tiến, tuyên truyền, quảng



bá sản phẩm du lịch Lâm Đồng với các hình thức linh hoạt; tranh thủ hợp tác trong hoạt động xúc tiến du lịch tại thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế; xây dựng các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch theo các chuyên đề; tập trung xây dựng thương hiệu cho du lịch Lâm Đồng thông qua các hình thức như: tổ chức cuộc thi tuyển chọn biểu tượng, khẩu hiệu cho du lịch Lâm Đồng nhằm từng bước tạo dựng, nâng cao hình ảnh du lịch Lâm Đồng đến các thị trường du lịch trọng điểm trong và ngoài nước.

Triển khai hiệu quả các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa Lâm Đồng và các địa phương trong nước nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh du lịch của mỗi địa phương. Chú trọng quảng bá đến các thị trường quốc tế, tập trung vào các thị trường trọng điểm tiềm năng.

- Thúc đẩy thị trường xuất khẩu hàng hóa tại chỗ

Tập trung thu hút có lựa chọn các phân đoạn thị trường khách du lịch. Phát triển mạnh thị trường du lịch nội địa, đẩy mạnh thu hút khách du lịch quốc tế đến từ Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Thái Bình Dương, Tây Âu, Bắc Âu, Bắc Mỹ, Đông Âu... Đồng thời tăng cường tiếp thị, quảng bá thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng một cách chuyên nghiệp nhằm thu hút khách quốc tế đến với thành phố hiền hòa, thành phố Festival hoa của Việt Nam thông qua các hội chợ thương mại quốc tế. Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương khác; tăng cường giới thiệu sản phẩm du lịch cho các tỉnh, thành phố trong nước.

- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch: tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt, cần quan tâm đến trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, lao động trong ngành du lịch giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ; nâng chất lượng của đội ngũ làm du lịch lên trình độ chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu và hội nhập.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, chú trọng các sản phẩm du lịch đặc thù để tạo điểm nhấn và thương hiệu: bên cạnh những sản phẩm du lịch truyền thống của tỉnh, cần tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù, mang lại giá trị trải nghiệm độc đáo, trở thành thương hiệu cho du lịch Lâm Đồng như du lịch nông nghiệp, mạo hiểm, văn hóa, kết hợp nghiên cứu. Tăng cường nghiên cứu thị trường, phân đoạn các thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược sản phẩm, đặc biệt khuyến khích các sản phẩm mới có tính chiến lược, đặc trưng để từ đó có chính sách hỗ trợ xây dựng, quảng bá thương hiệu du lịch, dịch vụ phù hợp.



- Đảm bảo môi trường phục vụ phát triển du lịch: xây dựng, phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn ở các vùng du lịch để cảnh quan khang trang, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo trật tự mỹ quan, môi trường du lịch hấp dẫn. Tăng cường các biện pháp quản lý vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch. Kết hợp phát triển du lịch với việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả đề án “*Chung tay xây dựng thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng văn minh - xanh - sạch - đẹp*” nhằm từng bước xây dựng Đà Lạt thành địa phương có môi trường tự nhiên đẹp, môi trường xã hội thân thiện, lành mạnh, hấp dẫn, ổn định, an toàn, tạo ấn tượng tốt cho du khách.

- Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, liên vùng của hoạt động du lịch. Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, kiểm soát chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch.

Du lịch tỉnh Lâm Đồng đang từng bước chuyển mình, khẳng định vị thế là ngành kinh tế động lực khi xác định rõ thế mạnh, thời cơ, khó khăn, thách thức. Cùng sự thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, giải pháp theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy và UBND tỉnh, ngành du lịch Lâm Đồng cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên nhằm tạo bước phát triển đột phá trong phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển xuất khẩu hàng hóa tại chỗ qua du lịch trong thời gian tới. ■



HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

THS. VÕ THỊ HẢO

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng

Từ tinh thần chỉ đạo của Chính phủ

Tại Hội nghị triển khai hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã nêu quan điểm chỉ đạo: KH&CN phải là nhân tố quan trọng, góp phần tích cực trong đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Trọng tâm hoạt động KH&CN nhất thiết phải phục vụ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo, trong đó nhấn mạnh vai trò trung tâm của con người, đưa hoạt động KH&CN vào thực tiễn đời sống. Xuất phát từ tinh thần đó, năm 2018, hàng loạt sự kiện KH&CN có ý nghĩa quan trọng đã diễn ra như:

- Ngày 01/02, khởi động Đề án *Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa*, tạo điều kiện cho người dân học tập, làm chủ tri thức, tăng cường ứng dụng tiến bộ KH&CN, thúc đẩy phát triển đất nước.

- Ngày 22/4, tổ chức lễ trao Giải thưởng Chất lượng quốc gia và Giải thưởng Chất lượng quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) cho các doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động, hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới.

- Ngày 04/10, khai mạc sự kiện Trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ (TechDemo) với chủ đề *“Đổi mới công nghệ - sáng tạo, hội nhập và phát triển”*, giới thiệu những thành công trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích đổi mới công nghệ bằng việc ứng dụng những công nghệ mới vào phục vụ đời sống.

- Ngày 29/11, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ khát vọng một Việt Nam hùng cường từ đổi mới sáng tạo trong chuỗi sự kiện *“Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia”* (Techfest), trong đó tập trung trao đổi các giải pháp để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, nhất là khởi nghiệp sáng tạo, phát triển thị trường công nghệ, sản giao dịch công nghệ và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ.

Và hàng loạt các sự kiện quan trọng khác diễn ra trên khắp các vùng, miền trong cả nước như Diễn đàn về công nghệ nông nghiệp và thủy sản Mekong, Diễn đàn cấp cao và triển lãm quốc tế về

công nghiệp 4.0, Hội nghị giao ban KH&CN các vùng, trao giải Cuộc thi Sáng kiến vì cộng đồng, Giải thưởng báo chí về KH&CN, Giải thưởng Tạ Quang Bửu, Kỷ niệm ngày Sở hữu trí tuệ thế giới với chủ đề *“Thay đổi quyền lực: Phụ nữ trong đổi mới và sáng tạo”*...

Đồng hành với quan điểm chỉ đạo, tinh thần kiến tạo của Chính phủ, Bộ KH&CN đã chủ động thực hiện công tác đổi mới thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động KH&CN, cụ thể là tham gia chủ trì sửa đổi Luật Chuyển giao công nghệ, đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018; được kỳ vọng góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động chuyển giao, đổi mới công nghệ và phát triển thị trường KH&CN.

Kết quả hoạt động KH&CN của địa phương

Năm 2018, tiếp tục quán triệt Nghị Quyết của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh ứng dụng và phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của KH&CN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Lâm Đồng thành trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa quốc gia, hoạt động KH&CN tỉnh Lâm Đồng có nhiều chuyển biến khởi sắc, đi vào thực tế đời sống. Hệ thống thiết chế KH&CN dần được đổi mới, kiện toàn, tinh gọn, nâng cao hiệu lực hoạt động, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn. Có thể điểm qua một số kết quả hoạt động chính của đơn vị trong năm 2018 như sau:

Công tác quản lý khoa học

Năm 2018, Sở KH&CN đã phối hợp với Bộ KH&CN quản lý 6 dự án nông thôn miền núi đang thực hiện; tham mưu UBND tỉnh trình Bộ KH&CN phê duyệt 3 dự án thuộc kế hoạch thực hiện năm 2019. Đến nay, đã có 2 dự án được Bộ phê duyệt hỗ trợ thực hiện trong kế hoạch 2019 là *“Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống cá tầm Nga và cá tầm Siberi tại tỉnh Lâm Đồng”*, *“Ứng dụng tiến bộ KH&CN trong trồng và sản xuất trà túi lọc từ một số loài trà hoa vàng ở Lâm Đồng”*. Đồng thời, triển khai quản lý 17 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2016, 2017; 8 nhiệm vụ thuộc kế hoạch năm 2018; 6 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Tổ chức



Trong năm 2018, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành 15 văn bản quy phạm pháp luật, 420 văn bản các loại phục vụ chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN. Trong đó, một số nhiệm vụ trọng tâm như: tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở KH&CN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phương án tự chủ đối với 3 đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng KH&CN, Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN; Đề án sáp nhập các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở KH&CN Lâm Đồng; sửa đổi Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN...

Hội đồng KH&CN nghiệm thu kết quả nghiên cứu 5 đề tài cấp tỉnh, 3 đề tài cấp cơ sở.

Các nhiệm vụ KH&CN đã bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có địa chỉ ứng dụng cụ thể, hướng đến thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, chú trọng công tác chuyển giao ứng dụng tiến bộ KH&CN, giúp người dân, doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào đời sống, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Có thể kể đến một số nhiệm vụ nổi bật là: *Đánh giá công tác phòng chống thiên tai có nguồn gốc khí tượng thủy văn, Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để phát triển bền vững ngành trồng dâu và nuôi tằm, Hoàn thiện công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng trong đời sống các hộ dân vùng nông thôn, Định danh khoa học và xác định chất lượng của nấm Linh chi đỏ phát hiện tại xã Quốc Oai, Nghiên cứu và xây dựng mô hình du lịch dựa vào cộng đồng...*

Đã tiến hành nghiệm thu 32/48 đề tài, dự án KH&CN cấp huyện thuộc kế hoạch năm 2016-2017; hiện đang triển khai 25 nhiệm vụ được phê duyệt năm 2018.

Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

Năm 2018, UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục nhiệm vụ hỗ trợ về KH&CN cho doanh nghiệp đợt 1 năm 2018 với 6 nhiệm vụ (3 nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý, 3 nhiệm vụ hỗ trợ theo dự án KH&CN).

Sở KH&CN đã tổ chức đoàn tham gia “Sự kiện trình diễn và kết nối cung cầu công nghệ quốc tế” tại Cần Thơ; Hội thảo khoa học liên kết xây dựng

Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tham gia cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên” tại Bình Định với 2 dự án dự thi là “*Phát triển cà phê nguyên chất chất lượng cao phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu*” của tác giả Trần Thị Minh Phương, “*Xây dựng mô hình làng nghề tảo xoắn tại Làng K’Nai*” của tác giả Nguyễn Thị Bích Trâm; kết quả đã đạt 1 giải ba, 1 giải khuyến khích và được chọn tham gia sự kiện Techfest quốc gia năm 2018.

Về hoạt động sở hữu trí tuệ, đã hướng dẫn 50 doanh nghiệp, cá nhân về thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 5117/KH-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về *Kế hoạch hành động phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2017-2020*, Sở KH&CN đã tổ chức lớp tập huấn “*Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” cho 120 tổ chức, cá nhân là đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở đã hỗ trợ 10 doanh nghiệp được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận thực hiện việc áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” thông qua việc thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu cho từng doanh nghiệp, hướng dẫn áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới vào thị trường.

Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã kịp thời phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Theo đó, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã tổ chức khảo sát, hướng dẫn 27 doanh nghiệp xây dựng đề cương tham gia dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó tổ chức thẩm định và lựa chọn 12 đề cương của 9 doanh nghiệp đạt yêu cầu; tổ chức đánh giá, nghiệm thu 5 đơn vị đã đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001, 4C, GlobalGAP, ISO 14000, ISO 22000; hoàn thành 10 hồ sơ hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến và hồ sơ chứng nhận hợp quy cho 1 sản phẩm; hướng dẫn 2 doanh nghiệp đăng ký mã số, mã vạch... Nhằm nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận các công cụ quản lý chất lượng, Chi cục đã tổ chức 9 lớp tập huấn về sử dụng hiệu quả chu trình PDCA trong quản lý nhóm và quản trị chất lượng toàn diện (TQM); kỹ năng tiếp thị và bán hàng chuyên nghiệp; MFCA; 5S; KPI; tiêu chuẩn hữu cơ và GlobalGAP. Hỗ trợ Công ty TNHH Dịch vụ Khoa



học Kỹ thuật Khoa Đăng tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia năm 2017, kết quả đạt giải Bạc...

Đẩy mạnh cải cách hành chính

Là cơ quan được giao trách nhiệm chính trong thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 17/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 2502/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND tỉnh, Sở KH&CN đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi áp dụng phiên bản TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị hành chính trong tỉnh. Hiện nay, UBND thành phố Bảo Lộc và huyện Đơn Dương đã chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng từ TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015. Qua đó, đã hỗ trợ xây dựng và thực hiện các hệ thống quy trình giải quyết, xử lý công việc khoa học, kịp thời, hiệu quả; là công cụ hỗ trợ đắc lực để thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông”; đồng thời phục vụ công tác cải cách hành chính, hướng đến xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại.

Bên cạnh đó, Sở cũng đã tổ chức khảo sát tình hình áp dụng thủ tục hành chính tại 24 UBND cấp xã triển khai thí điểm hệ thống quản lý chất lượng năm 2018; đào tạo nhận thức, hướng dẫn áp dụng và đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, hướng dẫn công bố hệ thống quản lý chất lượng. Đến nay, 24 UBND cấp xã đã hoàn thành và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Riêng 100% UBND cấp xã trên địa bàn huyện Lạc Dương, Đạ Huoai đã hoàn thành việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của đơn vị.

Theo kế hoạch và lộ trình triển khai ISO hành chính cấp xã, đến năm 2020, thành phố Bảo Lộc, huyện Lâm Hà và Di Linh là 3 đơn vị cuối cùng kết thúc việc triển khai ISO cho UBND cấp xã.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh, kiểm tra về KH&CN

Trong năm 2018, Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện/thành phố thực hiện 32 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong phạm vi quản lý, trong đó thực hiện 1 cuộc thanh tra chuyên ngành về KH&CN theo chỉ đạo của Bộ KH&CN, UBND tỉnh về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sử dụng mã

số, mã vạch và các dự án nông thôn miền núi đang được triển khai.

Kết quả cho thấy, các đơn vị cơ bản chấp hành tốt các quy định pháp luật về kinh doanh vàng, trang sức mỹ nghệ, xăng, dầu, hàng hóa đóng gói, ghi nhãn hàng hóa, năng lượng nguyên tử, phương tiện đo... Tuy nhiên, một số cơ sở vẫn chưa chấp hành tốt các quy định; tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm so với thuyết minh được phê duyệt và hợp đồng ký kết, chứng từ, hồ sơ chưa đầy đủ. Thanh tra Sở KH&CN đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt với tổng số tiền trên 78 triệu đồng.

Tăng cường hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã tăng cường thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng và đạt kết quả khá khả quan. Trung tâm Ứng dụng KH&CN đã thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN phục vụ công tác quản lý của địa phương như sưu tập, lưu giữ các giống rau, hoa, cây ăn quả...; nuôi cấy mô tế bào, sản xuất cây giống sạch bệnh phục vụ cho các chương trình phát triển nông nghiệp của địa phương, cung cấp nguồn giống cho nông dân; sưu tập, lưu giữ các giống nấm ăn, nấm dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu và sản xuất giống thuần chủng, chất lượng, cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, Trung tâm đã triển khai thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu ứng dụng, dự án KH&CN; qua đó đã xây dựng hoàn thiện một số quy trình, đảm bảo cơ sở khoa học; tiếp tục chuyển giao, nhân rộng cho các ngành, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh.

Năm 2018, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã phân tích, kiểm nghiệm 1.981/3.000 mẫu, trong đó 7.511 chỉ tiêu hóa lý, 1.227 chỉ tiêu vi sinh, 747 chỉ tiêu vật liệu xây dựng. Thực hiện đánh giá chứng nhận VietGAP cho 48 cơ sở giám sát và chứng nhận lại cho 35 cơ sở. Kiểm định 12.547/12.890 phương tiện đo, gồm 1.161 cân các loại, 1.157 cột đo xăng dầu, 1.042 áp kế - huyết áp kế, 1.350 taximet, 5.830 công tơ điện, 65 máy đo điện tim, 145 bình đồng, 8 điện trở tiếp đất, hiệu chuẩn 27 phương tiện đo, 2.070 đồng hồ nước lạnh và thực hiện điều chỉnh giá cước taxi cho 343 đồng hồ taximet. Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện kiểm đối chứng công tơ điện của Công ty Điện lực Lâm Đồng; đồng hồ nước lạnh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng, Bảo Lộc...



Nhằm đầu tư phát triển tiềm lực KH&CN, năm 2018, Sở KH&CN được đầu tư Dự án mua sắm trang thiết bị chuẩn phục vụ công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với kinh phí 2,4 tỷ đồng; dự án Xây dựng Trạm thực nghiệm nghiên cứu rau, hoa tại thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương với kinh phí 2 tỷ đồng.

Có thể nói, hoạt động KH&CN tiếp tục khẳng định các đóng góp quan trọng trong việc khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, phát triển các sản phẩm đặc thù, góp phần xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao, thúc đẩy nền nông nghiệp Lâm Đồng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nâng cao trình độ canh tác, chất lượng và giá trị nông sản. Hoạt động KH&CN cũng góp phần phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như: xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực quản lý nhà nước.

Định hướng hoạt động KH&CN năm 2019

Bước vào năm 2019, hướng đến mục tiêu tiếp tục nâng cao đóng góp của KH&CN vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào các mũi nhọn phát triển của tỉnh là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, du lịch gắn với nông nghiệp. Theo đó, hoạt động KH&CN định hướng triển khai theo các nội dung trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại, tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Hai là, tập trung thực hiện nhiệm vụ KH&CN vào các lĩnh vực: khoa học nông nghiệp, khoa

học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ; phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc xác định các chương trình, dự án liên kết nghiên cứu, phát triển sản xuất, vùng nguyên liệu.

Ba là, triển khai có hiệu quả các biện pháp phát triển thương hiệu “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*”, trong đó, tập trung quảng bá cho 4 loại sản phẩm chính gồm: rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông.

Bốn là, tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó, ưu tiên phát triển doanh nghiệp theo chuỗi giá trị các sản phẩm trọng điểm, đặc thù của tỉnh, có tiềm năng, giá trị kinh tế cao, tăng cường ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp.

Năm là, triển khai chính sách sử dụng, trọng dụng, thu hút cá nhân hoạt động KH&CN; phối hợp với các sở, ngành thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu hệ thống đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập.

Sáu là, triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động hành chính tại các xã theo kế hoạch và lộ trình đã được phê duyệt; thực hiện hướng dẫn cơ quan hành chính cấp tỉnh chuyển đổi theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Bảy là, đẩy mạnh triển khai công tác thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng hướng đến mục tiêu xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng trở thành trung tâm KH&CN hàng đầu của tỉnh, là đầu tàu quan trọng để ươm tạo, đào tạo, chuyển giao KH&CN, phục vụ nông nghiệp và nông thôn của tỉnh Lâm Đồng, vùng Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ. ■

HỘ THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Nguyễn Thị Tuyết, Đào Văn Toàn, Phạm Thị Song Ngân, Trần Nguyễn Vũ Dũng, Nguyễn Đình Thiện... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với tin, bài mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 2/2019 tập trung vào chủ đề: **40 năm thành lập Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng**

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt - Điện thoại: 0263.3833163 - 0263.3833155

Email: trungtamthongtinld@gmail.com



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG NĂM 2018

LÊ THÀNH TRUNG

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng

TTrung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng (Trung tâm TĐC) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng, có chức năng thực hiện các hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ khác theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Được sự hỗ trợ, chỉ đạo của đơn vị quản lý cấp trên, sự tin tưởng của người dân và doanh nghiệp cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ viên chức, người lao động, trong năm 2018, Trung tâm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị phục vụ quản lý nhà nước và dịch vụ kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cụ thể:

Về lĩnh vực đo lường

Thực hiện kiểm định 1.157 cột đo xăng, dầu của 245/280 cửa hàng kinh doanh xăng, dầu trên toàn tỉnh (chiếm 87,5%), góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ xăng, dầu.

Thực hiện kiểm định đồng hồ taximet cho 6/7 hãng taxi đang hoạt động trên địa bàn toàn tỉnh với 1.350 phương tiện (chiếm 81,5%), góp phần phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh taxi trên toàn tỉnh.

Thực hiện kiểm định các phương tiện đo trong lĩnh vực y tế như máy đo điện tim, điện não, huyết áp, cân sức khỏe... phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực phương tiện đo nhóm 2 sử dụng trong y tế, góp phần nâng cao chất lượng,

hiệu quả khám, chữa bệnh tại các cơ sở, bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh.

Phối hợp với Công ty Điện lực Lâm Đồng, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Đức Trọng tiến hành kiểm định đối chứng đồng hồ điện, nước phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo chỉ định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Thực hiện kiểm định cân dùng trong bán lẻ, cân ô tô theo nhu cầu của người dân để phục vụ sản xuất - kinh doanh, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin đối với người tiêu dùng.

Lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm

Hoạt động phân tích, kiểm nghiệm được công nhận đạt yêu cầu tiêu chuẩn về năng lực phòng thí nghiệm, hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

Trong năm 2018, Trung tâm triển khai phân tích khoảng 3.000 mẫu sản phẩm với hơn 14.000 chỉ tiêu hóa, lý, vi sinh, vật liệu xây dựng cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, phối hợp với UBND thành phố Bảo Lộc thực hiện các đợt thanh, kiểm tra và phân tích chất lượng các mẫu thực phẩm, đất, phân bón... phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn; phối hợp với UBND thành phố Đà Lạt triển khai phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm rau, hoa để làm cơ sở cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành" cho các đơn vị, doanh nghiệp.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tiến hành khảo sát, phân tích chất lượng 470 mẫu đất về các chỉ tiêu hóa, lý cho 19 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Lâm Đồng.

Lĩnh vực chứng nhận chất lượng

Trong năm 2018, với đội ngũ chuyên gia hoạt động trong các lĩnh vực của đơn vị và phối hợp





với các đơn vị khác trên địa bàn, Trung tâm đã tiến hành đánh giá chứng nhận cho hơn 50 cơ sở, doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) áp dụng cho sản phẩm trồng trọt; một số cơ sở chứng nhận sản phẩm phân bón, vật liệu xây dựng.

Bên cạnh hoạt động đánh giá chứng nhận theo nhu cầu của các cơ sở, doanh nghiệp, trong năm 2018, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật VietGAP đối với các sản phẩm đặc thù của tỉnh Ninh Thuận như nha đam, nho, măng tây, hành, tỏi... cho khoảng 500 lượt nông dân. Đây là chương trình thuộc *Đề án chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận*.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của Trung tâm là phục vụ ngày càng hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho khách hàng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong thời gian tới, Trung tâm tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả trên các lĩnh vực được giao, đồng thời thực hiện lộ trình mở rộng, nâng cao năng lực hoạt động trên một số lĩnh vực như: hiệu chuẩn phương tiện, thiết bị đo lường; mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa... Đây là những bước đi cần thiết để phát triển hoạt động của Trung tâm, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới. ■

CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ CỦA NGÀNH CHẾ BIẾN CHÈ (TRÀ) THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

**ĐỒNG ĐIỀN XUÂN HIỀN,
NGUYỄN VINH DỰ,
TRẦN TRUNG TRỰC,
TÔ VĂN HƯNG**

Trung tâm Ứng dụng tiến bộ
Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh

Đặt vấn đề

Hiện nay, để đánh giá trình độ công nghệ (TĐCN) làm căn cứ thực tiễn quan trọng, từ đó đưa ra các quyết định cải tiến, đổi mới công nghệ và lựa chọn công nghệ mới đã được Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tại Thông tư số 04/TT-BKHCN (TT 04) ngày 08/4/2014. Trong đó, những bộ phận được tập hợp tạo thành sự biến đổi trong quá trình sản xuất gồm 4 thành phần công nghệ, cụ thể: phần thiết bị công nghệ (Technoware - T), phần nhân lực (Humanware - H), phần thông tin (Infoware - I), phần tổ chức, quản lý (Orgaware - O).

Trong bất kỳ sự chuyển đổi nào, phần thiết bị công nghệ (T) là phần cốt lõi, được triển khai lắp đặt, vận hành và cải tiến nhờ phần nhân lực (H). Chính con người là yếu tố chủ đạo, sáng tạo ra thông tin và cũng được hướng dẫn bởi thông tin để vận hành phần thiết bị công nghệ. Phần tổ chức, quản lý (O) tiếp nhận và kiểm soát phần thông tin (I), nhân lực (H), thiết bị công nghệ (T) để thực hiện quá trình chuyển đổi.

Tác động của nhóm nhân tố thuộc 4 thành phần công nghệ (T, H, I, O) đến ngành chế biến chè (trà) của tỉnh Lâm Đồng

Có 67 doanh nghiệp chế biến chè (trà) tham gia đánh giá TĐCN (chiếm 42,68%). Tác động của 4 thành phần (T, H, I, O) đối với trình độ công nghệ của ngành, cấp độ tinh xảo của 25 tiêu chí thuộc 4 nhóm (T, H, I, O) được tóm tắt như sau:

Nhóm thiết bị công nghệ (T)



Biểu đồ thể hiện điểm số thành phần T so với điểm tối đa của TT 04



Biểu đồ thể hiện độ tinh xảo của thành phần T trong ngành

	Tiêu chí đánh giá										T_N
	T_1	T_2	T_3	T_4	T_5	T_6	T_7	T_8	T_9	T_{10}	
Điểm đánh giá	3	2	2	2	1	2	3	6	2	1	24
Điểm tối đa	6	3	5	3	5	4	6	6	3	4	45

Từ phiếu khảo sát 67 doanh nghiệp, phần mềm đưa ra điểm số, biểu đồ đánh giá của nhóm thiết bị công nghệ (T), với $T_N = 24$ điểm, có tác động trung bình đối với TĐCN của ngành chế biến chè. Trong đó, tiêu chí tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu $T_6 = 6$ điểm, đạt cấp độ tinh xảo 4/4 nên tiếp tục duy trì; cần quan tâm đầu tư nâng cấp độ tinh xảo 9 tiêu chí còn lại.

Nhóm nhân lực (H)



Biểu đồ thể hiện điểm số thành phần H so với điểm tối đa của TT 04



Biểu đồ thể hiện độ tinh xảo của thành phần H trong ngành

	Tiêu chí đánh giá							H_N
	H_1	H_2	H_3	H_4	H_5	H_6		
Điểm đánh giá	2	2	1	2	1	1	9	
Điểm tối đa	4	4	2	3	5	4	22	

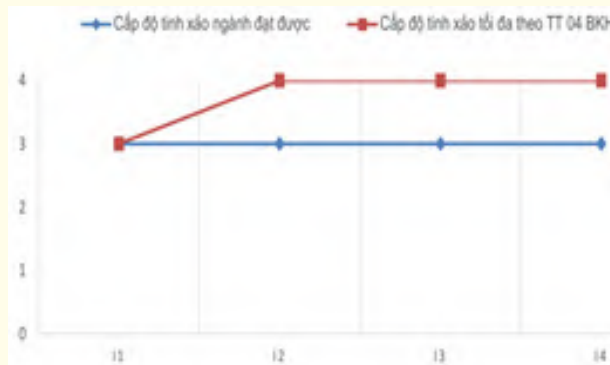
Từ phiếu khảo sát 67 doanh nghiệp, phần mềm đưa ra điểm số, biểu đồ đánh giá của nhóm

nhân lực (H), với $H_N = 9$ điểm, có tác động trung bình đối với TĐCN của ngành chế biến chè. Từ điểm số, biểu đồ nhận thấy, cần quan tâm đầu tư nâng cấp độ tinh xảo tất cả các tiêu chí của nhóm nhân lực (H).

Nhóm thông tin (I)



Biểu đồ thể hiện điểm số thành phần I so với điểm tối đa của TT 04

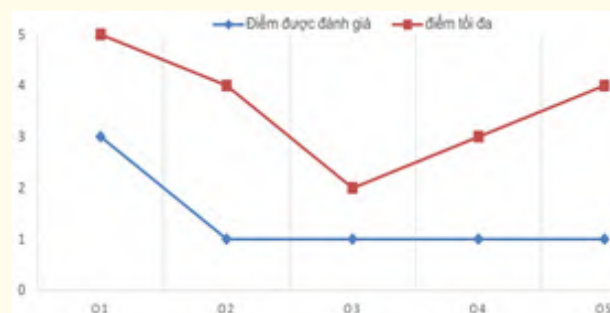


Biểu đồ thể hiện độ tinh xảo của thành phần I trong ngành

	Tiêu chí đánh giá				
	I_1	I_2	I_3	I_4	I_N
Điểm đánh giá	3	3	3	3	12
Điểm tối đa	4	4	3	4	15

Từ phiếu khảo sát 67 doanh nghiệp, phần mềm đưa ra điểm số, biểu đồ đánh giá của nhóm thông tin (I), với $I_N = 12$ điểm, có tác động mạnh đối với TĐCN của ngành chế biến chè (trà). Trong đó, tiêu chí phương tiện, kỹ thuật thông tin $I_3 = 3$ điểm, đạt xảo độ tinh cấp 3/3 nên tiếp tục duy trì; cần quan tâm đầu tư nâng cấp độ tinh xảo 3 tiêu chí còn lại.

Nhóm tổ chức, quản lý (O)



Biểu đồ thể hiện điểm số thành phần O so với điểm tối đa của TT 04



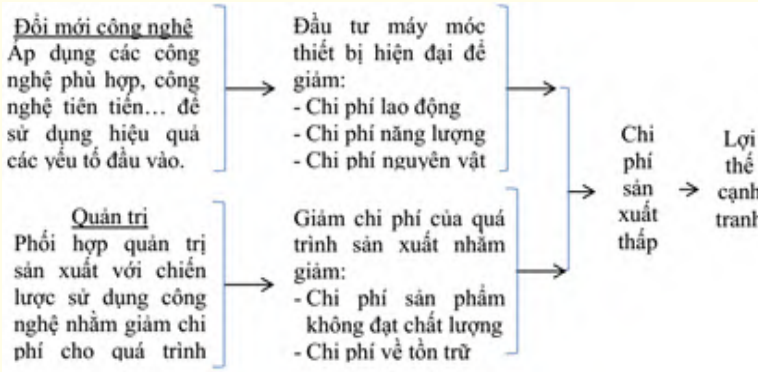
Biểu đồ thể hiện độ tính xáo của thành phần O trong ngành

	Tiêu chí đánh giá					
	O ₁	O ₂	O ₃	O ₄	O ₅	O _N
Điểm đánh giá	3	1	1	1	1	7
Điểm tối đa	5	4	2	3	4	18

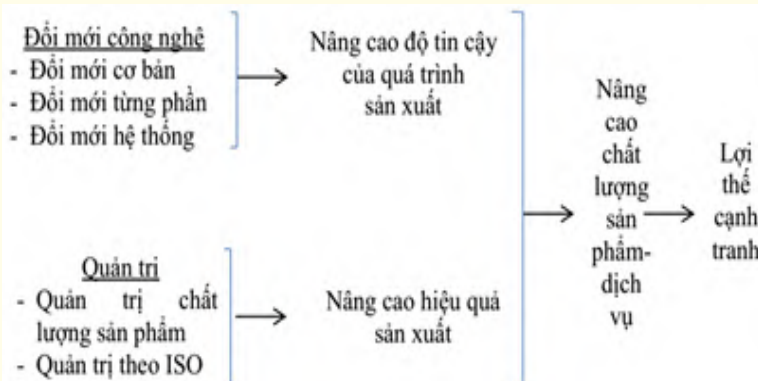
Từ phiếu khảo sát 67 doanh nghiệp, phần mềm đưa ra điểm số, biểu đồ đánh giá của nhóm tổ chức, quản lý (O), với O_N = 7 điểm, có tác động trung bình đối với TĐCN của ngành chế biến chè (trà). Từ điểm số, biểu đồ nhận thấy, cần quan tâm đầu tư nâng cấp độ tính xáo tất cả tiêu chí của nhóm tổ chức, quản lý (O).

Tác động của nhóm nhân tố thuộc môi trường bên trong đối với TĐCN

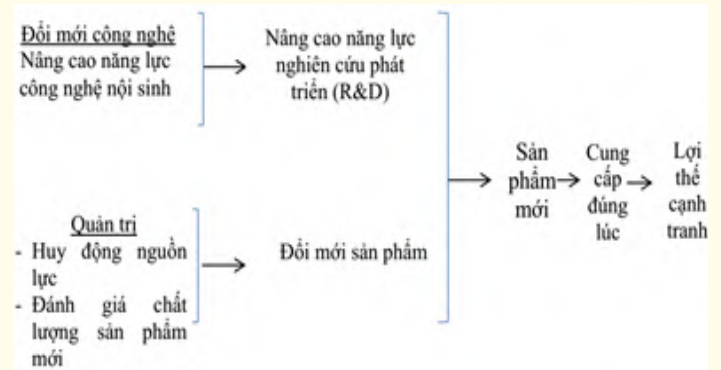
Tác động của quản trị, đổi mới công nghệ nhằm tạo giá thành sản phẩm, dịch vụ thấp.



Tác động của quản trị, đổi mới công nghệ nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ đúng lúc cho thị trường, nâng cao độ tin cậy của quá trình sản xuất.



Tác động của quản trị, đổi mới công nghệ nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ đúng lúc cho thị trường.



Tác động của nhóm nhân tố thuộc môi trường bên ngoài đối với TĐCN

Dưới góc độ chính quyền địa phương, các nhân tố tác động tích cực đến TĐCN của doanh nghiệp hay của ngành thể hiện qua các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, gồm:

- Hoàn thiện khung pháp lý nhằm tạo môi trường thông thoáng hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng.
- Tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Củng cố các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ.
- Hỗ trợ liên kết cung - cầu công nghệ.

Kết luận

Việc phân tích tác động của các nhân tố thuộc môi trường bên trong và bên ngoài có thể tạo cơ hội thuận lợi cho hoạt động phát triển TĐCN của doanh nghiệp. Đối với tỉnh Lâm Đồng, để phát triển môi trường công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp hay của ngành, đòi hỏi các chính quyền cấp cần tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp 5 vấn đề cơ bản sau:

- (1) Có định hướng phát triển công nghệ;
- (2) Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ theo hướng hiện đại;
- (3) Tập trung đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân lực;
- (4) Nâng cao năng lực tiếp cận thông tin về công nghệ, thị trường;
- (5) Nâng cao hiệu quả tổ chức, quản lý nhằm góp phần nâng cao TĐCN của doanh nghiệp nói riêng, khả năng cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng nói chung. ■



NĂM HỘI KỂ CHUYỆN HEO THẦN CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC VÙNG TÂY NGUYÊN

ĐOÀN BÍCH NGỌ

Bảo tàng tỉnh Lâm Đồng

Heo là loài vật có sự gần gũi, thân thiết với con người, hình ảnh của nó đã đi vào thơ ca, ca dao, hội họa dân gian; là một biểu tượng văn hóa đối với dân tộc Việt Nam.

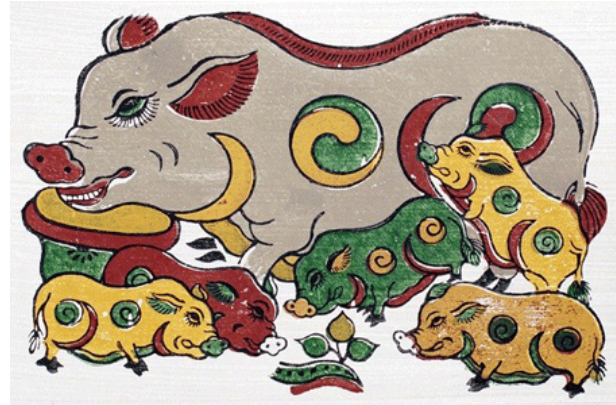
Hình ảnh con heo trong văn hóa dân gian thường tượng trưng cho sự phồn thực, cuộc sống sung túc, nhân tâm. Trong văn hóa phương Đông, heo (lợn) là linh vật được xếp cuối cùng trong 12 con giáp (hợi); mang lại sự may mắn, tốt lành cho mọi nhà.

Trong văn hóa dân gian Việt Nam, con lợn được thể hiện qua các bức tranh dân gian Đông Hồ, hình ảnh con lợn hiện hữu trên tấm lịch tường gia đình để thể hiện sự sung mãn, phồn thực, vui vẻ, hạnh phúc. Con lợn trong quan niệm văn hóa cổ truyền thuộc dòng Âm ôn hòa, nhã nhặn, sinh nở đầy đàn nên yếu tố phồn thực được đề cao trong loại tranh dân gian, chúc tụng năm mới gặp nhiều may mắn, con cháu đông vui, phúc lộc. Bức tranh lợn đàn là biểu tượng của sự sung túc, no đủ. Trên mình lợn có vòng khoáy Âm - Dương ngụ ý phát triển, sinh sôi nảy nở.

Đối với một số đồng bào dân tộc vùng Tây Nguyên, đôi khi heo còn được coi như sự hiện thân của thần linh và cấm kỵ xâm phạm.

Đối với đồng bào dân tộc Xê-đăng (Mơ nâm), heo được xem như thần linh và được quý trọng. Trong đó, chuyện kể về heo thần được bà con nơi đây lưu truyền và tin tưởng.

Chuyện kể rằng, ngày xưa, vào dịp đầu xuân, ở một buôn làng vùng Măng Đen, Kon Plông, dân làng đổ xô đi bắt cá. Hôm đó, ai cũng bắt được cá nướng ăn và mang về, chỉ có 2 bà cháu không bắt được con cá nào, nhưng lại bắt được một con heo trắng nhỏ. Hai bà cháu mừng lắm mang heo về nuôi và chăm sóc rất cẩn thận. Kỳ lạ thay, heo trắng không ăn cám mà chỉ ăn đất và lớn nhanh như thổi. Đến một ngày trong buôn tổ chức lễ hội nhưng thiếu trâu, bò và các loài gia súc, gia cầm khác để ăn, vì trước đó trong vùng có đại dịch. Cuối cùng, dân làng quyết định bắt mổ thịt heo trắng của 2 bà cháu cho mọi người ăn trong dịp diễn ra lễ hội.



Hai bà cháu rất buồn nhưng phải chấp nhận theo phán quyết của các già làng và lúc này cũng không ai biết đó là heo thần.

Vì thương heo trắng nên 2 bà cháu quyết định tha nệm thềm chứ không ăn thịt heo. Trong khi cả buôn làng đang vui vẻ nhảy múa và ăn thịt heo, bỗng nhiên trời đất tối sầm, mặt đất rung chuyển, mọi người hoảng loạn, bỏ chạy đến đâu thì đất sập, nứt chũng đến đó. Riêng 2 bà cháu chạy thoát nhưng chạy đến đâu thì đất sập và nước cứ đuổi theo đằng sau. Đến lúc người cháu chạy không nổi, người bà phải cõng cháu chạy và cứ chạy mãi vì bị đất và nước đuổi theo. Chạy đến khi bà không còn có thể chạy được nữa, liền hỏi cháu có ăn thịt heo không, người cháu thú thật là thấy dân làng ăn thềm quá cũng thò đũa vào mút tí nước.

Biết thần linh nổi giận, quyết không tha thứ, người bà kiệt sức đành đặt đứa cháu xuống đất và chỉ trong nháy mắt cháu đã bị nước cuốn đi. Lúc này mặt đất mới trở lại bình yên, mặt trời lại tươi cười xuất hiện trên bầu trời trong xanh, chim chóc muông thú lại trở về chốn cũ. Từ đó, trong vùng xuất hiện nhiều hồ nước sâu, trong xanh giữa núi rừng trùng điệp. Tương truyền đó là dấu vết để lại nơi đất sập và trận hồng thủy ngày ấy.

Ngày nay, đồng bào dân tộc Xê-đăng sinh sống quanh khu vực Măng Đen, thuộc huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum vẫn còn lưu truyền về chuyện heo thần để giải thích cho hiện tượng động đất và dấu vết của núi lửa phun trào. ■

Một số hình ảnh

HỘI NGHỊ CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2018



Cơ quan Văn phòng Sở



Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



Trung tâm Ứng dụng KH&CN



Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN



Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn
Đo lường Chất lượng



Ban quản lý Khu Công nghệ sinh học
và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Đà Lạt

Một số hình ảnh

Gặp mặt cuối năm 2018

